

2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN



From Nature, For You

Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý cổ đông, Quý khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên của Minh Phú

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với Minh Phú và toàn ngành tôm Việt Nam trong bối cảnh kinh tế toàn cầu chưa phục hồi hoàn toàn, nhu cầu tiêu dùng suy giảm, cạnh tranh ngày càng gay gắt và nhiều biến động từ thị trường quốc tế.

Tại các thị trường trọng điểm như Mỹ, EU và Nhật Bản, lạm phát kéo dài, chính sách tiền tệ thắt chặt và tăng trưởng chậm đã khiến sức mua sụt giảm nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến xuất khẩu tôm Việt Nam. Đồng thời, sự cạnh tranh từ các quốc gia có lợi thế về chi phí và năng suất như Ecuador, Ấn Độ và Indonesia tiếp tục gây áp lực lớn, khiến giá tôm giảm sâu và biên lợi nhuận của doanh nghiệp bị thu hẹp. Riêng Ecuador, sản lượng tăng nhanh đã góp phần gây dư cung toàn cầu, khiến giá tôm giảm sâu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu tôm Việt Nam.

Bên cạnh áp lực từ thị trường, ngành tôm Việt Nam còn phải đối mặt với các thách thức nội tại, đặc biệt là vấn đề dịch bệnh và chi phí sản xuất cao. Sự xuất hiện của các biến chủng mới như EMS, EHP và TPD đã gây ra thiệt hại đáng kể, khiến tỷ lệ hao hụt trong nuôi trồng tăng cao, làm gia tăng giá thành sản xuất. Ngoài ra, chi phí đầu vào, bao gồm thức ăn, điện, con giống và lao động tiếp tục ở mức cao, khiến doanh nghiệp và người nuôi tôm gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì hiệu quả sản xuất. Bên cạnh đó, các yêu cầu ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế về truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, môi trường và lao động cũng đặt ra nhiều thách thức cho ngành tôm Việt Nam, đòi hỏi doanh nghiệp phải có những bước chuyển đổi mạnh mẽ để thích ứng.

Trước bối cảnh đó, Minh Phú đã chủ động chuyển mình bằng cách đẩy mạnh áp dụng công nghệ nuôi tôm sinh học MPBiO - một bước tiến quan trọng hướng đến nuôi trồng thủy sản bền vững. Sau kết quả thử nghiệm khả quan, công nghệ MPBiO đã được triển khai rộng rãi tại 470 ao nuôi của MPLA, giúp giảm chi phí sản xuất, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng sản phẩm. Đây là nền tảng vững chắc để chúng tôi nhân rộng mô hình trong tương lai.

Kiên định với chiến lược phát triển bền vững, Minh Phú tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chuỗi giá trị tôm dựa trên nền tảng số, hướng đến kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Minh Phú đã và đang thực hiện số hóa chuỗi giá trị tôm, nâng cao hiệu quả trong chuỗi giá trị và cho phép truy xuất nguồn gốc từ trại giống, tới trang trại nuôi, qua nhà máy chế biến và hệ thống phân phối, đến người tiêu dùng. Đồng thời, nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, Tập đoàn đặt chiến lược trọng tâm **PHẦN ĐẦU ĐẾN NĂM 2030 GIÁ THÀNH TÔM NGUYÊN LIỆU VIỆT NAM BẰNG VỚI ECUADOR** thông qua 3 giải pháp cụ thể:

- 1. Phát triển sản xuất tôm giống theo công nghệ MPBiO với mục tiêu đạt 15 tỷ post vào năm 2035.**
- 2. Đẩy mạnh nuôi tôm theo công nghệ MPBiO, hướng đến tự chủ 50% nhu cầu nguyên liệu vào năm 2035.**
- 3. Tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng giá trị thương hiệu Minh Phú trên trường quốc tế.**

Bước sang năm 2025, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục có nhiều biến động khó lường, nhưng với tầm nhìn dài hạn, định hướng chiến lược rõ ràng và sự quyết tâm của toàn thể cán bộ nhân viên, tôi tin tưởng rằng Minh Phú sẽ từng bước đạt được các mục tiêu đề ra, đưa con tôm Việt Nam vươn xa và nâng tầm thương hiệu trên thị trường quốc tế.

Nhân dịp này, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng, Đối tác, các cơ quan Nhà nước và toàn thể cán bộ nhân viên của Minh Phú đã luôn đồng hành, hỗ trợ và cống hiến hết mình trong suốt thời gian qua. Sự tin tưởng và ủng hộ của Quý vị chính là động lực để Minh Phú tiếp tục phát triển bền vững và vững vàng trên con đường phía trước.

Kính chúc Quý vị thật nhiều sức khỏe, vững bước thành công và hạnh phúc!

Trân trọng kính chào!

“Năm 2024, ngành tôm Việt Nam còn phải đối mặt với các thách thức nội tại, đặc biệt là vấn đề dịch bệnh và chi phí sản xuất cao. Trước bối cảnh đó, Minh Phú đã chủ động chuyển mình bằng cách đẩy mạnh áp dụng công nghệ nuôi tôm sinh học MPBiO - một bước tiến quan trọng hướng đến nuôi trồng thủy sản bền vững. Công nghệ này là chìa khóa cho giai đoạn phát triển mới, hướng tới mục tiêu đến 2030 giá thành tôm Việt Nam bằng Ecuador.”

LÊ VĂN QUANG

Tổng giám đốc Công ty



MỤC LỤC

CHƯƠNG

01

THÔNG TIN CHUNG

- 08 Thông tin khái quát về công ty
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh
- 14 Mô hình quản trị và bộ máy quản lý
- 16 Các công ty con, công ty liên kết
- 18 Định hướng phát triển
- 22 Rủi ro

CHƯƠNG

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 32 Tình hình sản xuất kinh doanh
- 34 Tổ chức và nhân sự
- 46 Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- 48 Tình hình tài chính
- 52 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

CHƯƠNG

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 56 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 58 Tình hình tài chính
- 59 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 60 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 60 Giải trình với Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

CHƯƠNG

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 64 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 66 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty
- 66 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

CHƯƠNG

05

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

- 70 Tác động lên môi trường
- 77 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- 77 Chính sách nhân sự
- 79 Trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội
- 80 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo quy định của UBCKNN

CHƯƠNG

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 85 Hội đồng Quản trị
- 89 Ban Kiểm soát
- 91 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

CHƯƠNG

07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2024

- 100 Ý kiến kiểm toán
- 101 Báo cáo tài chính kiểm toán

Chương

01

THÔNG TIN CHUNG

- 08 Thông tin khái quát
- 10 Quá trình hình thành và phát triển
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 14 Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý
- 16 Các công ty con, công ty liên kết
- 18 Định hướng phát triển
- 22 Các nhân tố rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT



Tên Công ty	Công ty CP Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	6103000072 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 12/05/2006, cấp thay đổi lần thứ 12 với mã số doanh nghiệp 2000393273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/10/2024
Vốn điều lệ	4.009.383.000.000 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	4.009.383.000.000 VND
Địa chỉ	Khu công nghiệp Phường 8, phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
Số điện thoại	(+84) 290-383-9391
Số fax	(+84) 290-366-8795
Website	www.minhphu.com
Mã cổ phiếu	MPC



TẦM NHÌN

Trở thành nhà cung cấp tôm uy tín hàng đầu thế giới, tiên phong phát triển một hệ sinh thái toàn diện và bền vững



SỨ MỆNH

Cung cấp sản phẩm tôm Việt Nam sạch, giàu dinh dưỡng, mang đến trải nghiệm ẩm thực tuyệt vời và đáng nhớ cho khách hàng



GIÁ TRỊ CỐT LÕI



BẢN SẮC



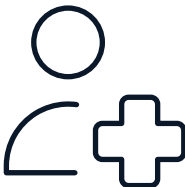
CHẤT LƯỢNG



UY TÍN



ỔN ĐỊNH



TẬN TỤY



SÁNG TẠO



ĐAM MÊ



NUÔI DƯỠNG

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN

1992 - 2000: GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH

Năm 1992: Doanh nghiệp tư nhân cung ứng hàng xuất khẩu Minh Phú được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 120 triệu đồng với lĩnh vực kinh doanh là thu mua, chế biến thủy sản cung ứng cho các đơn vị trong nước xuất khẩu.

Năm 1998: Đổi tên thành Xí nghiệp chế biến thủy sản Minh Phú và tăng vốn điều lệ lên thành 5 tỷ đồng.



2010: Ngày 23/06/2010, Công ty đổi tên thành Công ty CP Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú. Sau đó, thành lập liên tiếp 2 công ty con Công ty TNHH một thành viên nuôi tôm sinh thái Minh Phú với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng và Công ty TNHH nuôi trồng thủy sản Minh Phú - Lộc An với vốn điều lệ 50 tỷ đồng.



2002 - 2006: GIAI ĐOẠN CHUYỂN MÌNH

Tháng 12/2002, quyết định giải thể Xí nghiệp chế biến thủy sản Minh Phú, thành lập Công ty xuất nhập khẩu thủy sản Minh Phú - TNHH với vốn điều lệ là 90 tỷ đồng.

Năm 2006, chuyển đổi từ mô hình TNHH sang mô hình công ty cổ phần. Ngày 27/12/2006, Minh Phú chính thức được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với 60.000.000 cổ phiếu theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

2008 - 2010: GIAI ĐOẠN BỨT PHÁ

2008: Tháng 06/2008, Minh Phú góp vốn 20 triệu USD vào công ty Mseafood, chiếm 90% vốn điều lệ Mseafood. Tháng 07/2008, thành lập công ty con Công ty TNHH một thành viên sản xuất chế phẩm sinh học Minh Phú với vốn điều lệ 4,5 tỷ đồng.

2009: Tháng 08/2009, khởi công xây dựng nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú - Hậu Giang với công suất 40.000 tấn thành phẩm/năm với vốn đầu tư 50 triệu USD.

2011 - 2019: GIAI ĐOẠN MỞ RỘNG CHUỖI GIÁ TRỊ

Năm 2011: Tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 150 tỷ đồng cho Công ty TNHH nuôi trồng Thủy sản Minh Phú Lộc An. Đồng thời, tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng cho Công ty TNHH chế biến Thủy sản Minh Phú - Hậu Giang. Ngày 6/12/2011 thành lập công ty TNHH MTV nuôi trồng Thủy sản Minh Phú Hòa Điền với vốn điều lệ 250 tỷ đồng.

Năm 2013: Chào bán 30,37% cổ phần của Công ty con là TNHH chế biến Thủy sản Minh Phú - Hậu Giang cho công ty TNHH Mitsui & Co, đổi tên thành Công ty Cổ phần thủy sản Minh Phú Hậu Giang với vốn điều lệ được tăng lên lên 866.666.670.000 đồng, trong đó Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú sở hữu 67,5%.

Năm 2014: Thành lập Công ty TNHH MTV Chuỗi Cung ứng Thủy sản Minh Phú với 100% vốn sở hữu của Minh Phú với vốn điều lệ 2 tỷ đồng. Giải thể Công ty TNHH MTV nuôi trồng Thủy sản Minh Phú Hòa Điền, tài sản chuyển giao cho Minh Phú Kiên Giang quản lý.

Năm 2015: HĐQT thông qua thành lập Ebisumo Logistic Co. Ltd tại Nhật bản với vốn pháp định là 600.000 USD.

Năm 2016: Thành lập Công ty TNHH Thực phẩm Minh Phú, tại tỉnh Hậu Giang, Việt Nam với vốn điều lệ là 40.800.000.000 VND. Lĩnh vực hoạt động Công ty là kinh doanh các sản phẩm nông lâm nghiệp.

Năm 2017: Minh Phú tham gia thành lập Công ty Cổ phần Xã hội Chuỗi tôm rừng Minh Phú, Cà Mau với vốn điều lệ là 18.000.000.000 VND với mục đích là liên kết các hộ dân, nông lâm ngư trường nhằm nuôi tôm bền vững, đạt các chứng chỉ chứng nhận quốc tế và bảo vệ môi trường rừng.

Cũng trong năm này, Công ty chính thức giao dịch tại sàn Upcom vào ngày 16/10/2017.

Năm 2018: Công ty thành lập Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Minh Phú với vốn điều lệ 100 tỷ đồng, lĩnh vực kinh doanh chính là chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Năm 2019: Công ty tăng vốn điều lệ từ 1.400 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng thông qua thực hiện phát hành riêng lẻ cho MPM Investments (Công ty con của Mitsui). Cũng trong năm này, Minh Phú ký kết với Tập đoàn FPT để thực hiện chuyển đổi số.

2020 - 2024: GIAI ĐOẠN ĐẨY MẠNH TỐC ĐỘ VƯƠN TỚI TƯƠNG LAI

Năm 2020:

Tháng 07/2020: thành lập Công ty TNHH Xuất khẩu thủy sản Minh Phú, vốn điều lệ 2 tỷ đồng, thuộc sở hữu 100% công ty mẹ Minh Phú.

Tháng 10/2020: thành lập Công ty CP Công nghệ Otanics, vốn điều lệ 100 triệu đồng, công ty mẹ Minh Phú sở hữu 51%.

Năm 2021:

Tháng 10/2021, Khởi động chuỗi dự án Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú tại Khu công nghiệp Khánh An, xã Khánh An, huyện U Minh gồm có: Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phú, với công suất thiết kế 19 ngàn tấn/năm. Nhà máy chế biến thủy sản Minh Phát, với công suất thiết kế 19 ngàn tấn/năm. Mỗi dự án có tổng vốn đầu tư 500 tỷ đồng. Nhà máy xử lý nước thải tập trung, công suất thiết kế 2.700 m3/ngày đêm, tổng vốn đầu tư 50 tỷ đồng.

Năm 2022:

Tháng 04/2022, Công ty Cổ phần Thủy sản Minh Phú Hậu Giang giữ lại phần cổ tức của Công ty mẹ thực hiện tăng vốn điều lệ từ 1.000 tỷ đồng lên 1.200 tỷ đồng. Tháng 09/2022, Công ty phát hành thêm cổ phiếu với tỷ lệ 1:1 nâng tổng vốn điều lệ lên 3.998,873 tỷ đồng.

Năm 2023:

Tháng 11/2023, phê duyệt chủ trương dự án Đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội ở xã Khánh An, huyện U Minh.

Năm 2024:

Tháng 9/2024, Minh Phú đã phát hành thành công hơn 1 triệu cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với mức giá 10.000 đồng/cổ phiếu, tăng vốn điều lệ lên 4.009 tỷ đồng.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Hiện tại, Tập đoàn có hoạt động kinh doanh chính là: nuôi trồng, chế biến và kinh doanh hàng thủy sản; kinh doanh giống thủy sản và thức ăn thủy sản; và kinh doanh máy móc và thiết bị phục vụ cho ngành thủy sản.

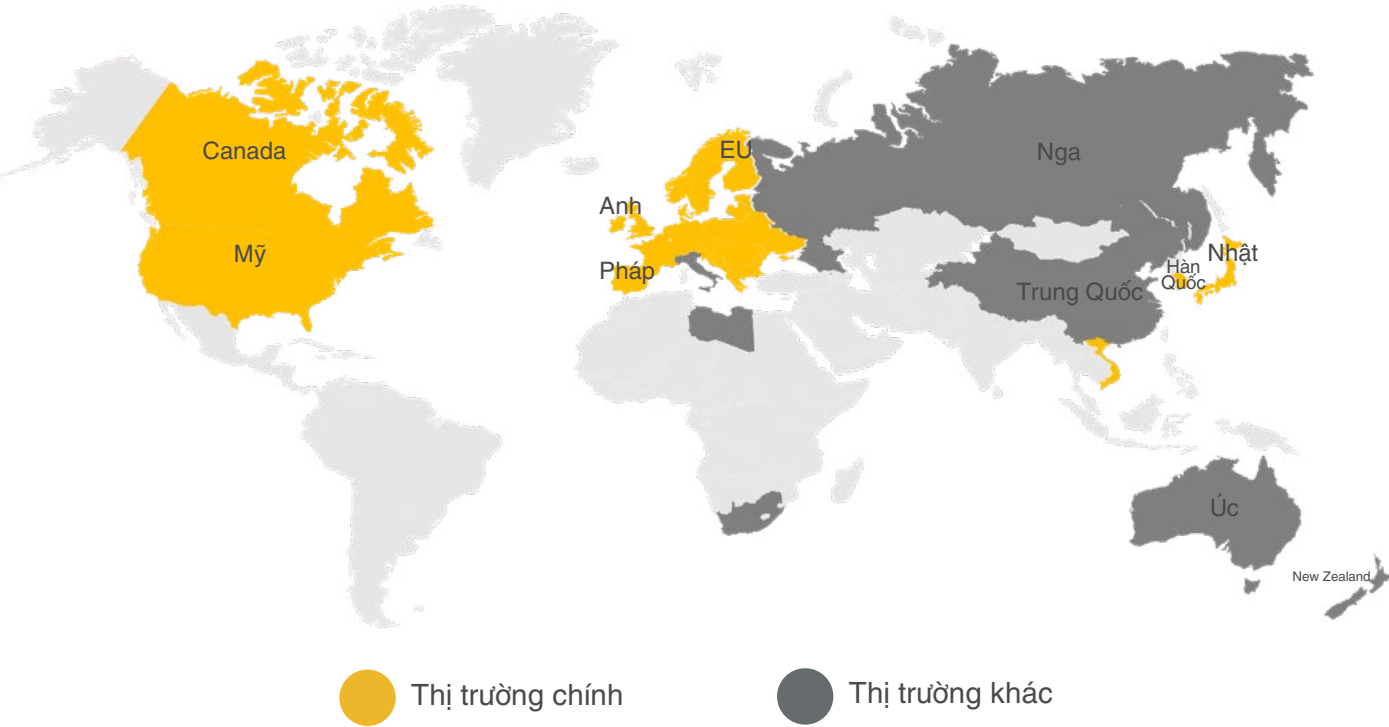
Các ngành nghề kinh doanh được công ty đăng ký gồm:

Mã ngành	Nội dung ngành nghề
4632	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh nguyên vật liệu, phụ liệu chế biến hàng xuất khẩu Trừ đường mía và đường củ cải.
1020 (Chính)	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến, xuất khẩu hàng thủy sản. Nhập khẩu nguyên vật liệu, phụ liệu về chế biến hàng xuất khẩu
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản
0322	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản nội địa, sản xuất giống thủy sản
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Nhập khẩu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất hàng xuất khẩu.
6810	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Ngoại trừ: đầu tư xây dựng hạ tầng nghỉ trang, nghỉ địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng theo Khoản 1 Điều 3 Luật kinh doanh Bất động sản.

SẢN PHẨM



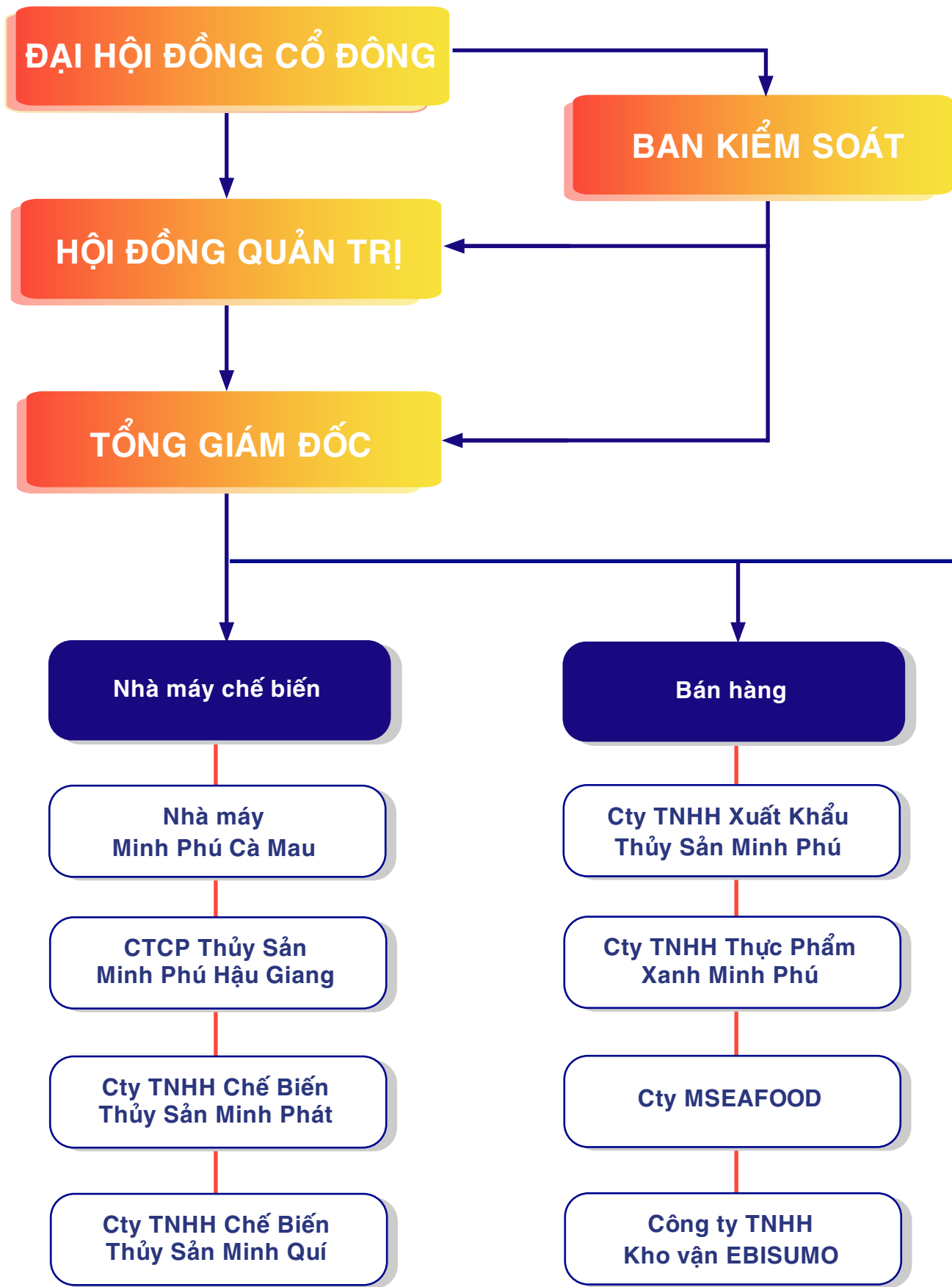
ĐỊA BÀN KINH DOANH



Minh Phú có mạng lưới hoạt động rộng khắp thị trường nội địa và quốc tế. Trong những năm qua, Minh Phú liên tục mở rộng thị trường kinh doanh, nâng tầm thương hiệu “con tôm Việt” trên thị trường toàn cầu, khẳng định vị thế là doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam. Trong đó, một số thị trường chủ lực bao gồm: Mỹ, Nhật Bản, Úc, Newzeland, châu Âu, Canada, Hàn Quốc, Trung Quốc,...

Các thị trường	Giá trị 2023 (triệu USD)	Tỉ trọng 2023 (%)	Giá trị 2024 (triệu USD)	Tỉ trọng 2024 (%)
1. Hoa Kỳ	100,57	22,34%	105,23	18,66%
2. Nhật Bản	95,81	21,28%	110,80	19,65%
3. Canada	34,42	7,65%	45,33	8,04%
4. Úc & Newzeland	92,25	20,49%	106,78	18,94%
5. Hồng Kông & Đài Loan	18,12	4,02%	17,93	3,18%
6. Khối EU	45,95	10,20%	64,51	11,44%
7. Liên bang Nga	15,80	3,51%	42,25	7,49%
8. Đông Âu	0,18	0,04%	0,14	0,02%
9. Hàn Quốc	27,40	6,09%	42,38	7,52%
10. Trung Quốc	3,10	0,69%	3,10	0,55%
11. Thị trường nội địa và khác	16,65	3,69%	25,38	4,50%
TỔNG CỘNG	450,25	100%	563,83	100%

CƠ CẤU TỔ CHỨC



Công ty CP Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú hoạt động theo mô hình quản trị được xây dựng và tổ chức hoạt động theo điểm a khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2020 gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 09 thành viên.
- **Ban kiểm soát (BKS):** BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Số lượng thành viên của Ban kiểm soát là 03 thành viên.
- **Ban Tổng Giám đốc (BTGD):** Tổng Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 07 Phó Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
CÔNG TY CON					
1	Công ty Mseafood	California, Hoa Kỳ	Kinh doanh các sản phẩm thủy sản	22,2 triệu USD	90,00%
2	Công ty Cổ phần Thủy sản Minh Phú Hậu Giang	Tỉnh Hậu Giang - Việt Nam	Chế biến và kinh doanh bột cá, các sản phẩm thủy sản, dầu cá sinh học; kinh doanh hàng hóa, nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản; đầu tư và kinh doanh cơ sở hạ tầng; xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng	1.200 tỷ VNĐ	98,27%
3	Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Minh Quý	Tỉnh Cà Mau - Việt Nam	Chế biến và kinh doanh các sản phẩm thủy sản, nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản	200 tỷ VNĐ	99,50%
4	Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Minh Phát	Tỉnh Cà Mau - Việt Nam	Chế biến và kinh doanh các sản phẩm thủy sản, nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản	600 tỷ VNĐ	99,17%
5	Công ty TNHH Thủy hải sản Minh Phú Kiên Giang	Tỉnh Kiên Giang - Việt Nam	Nuôi trồng thủy sản; chế biến, bảo quản các sản phẩm thủy sản; sản xuất giống thủy sản; kinh doanh máy móc và thiết bị phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản	1.218,4 tỷ VNĐ	99,89%
6	Công ty TNHH Sản xuất giống thủy sản Minh Phú	Tỉnh Ninh Thuận - Việt Nam	Sản xuất, cung cấp và kinh doanh giống thủy sản; chế biến, bảo quản các sản phẩm thủy sản; kinh doanh thực phẩm và nguyên vật liệu phục vụ ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm và nuôi trồng thủy sản	270 tỷ VNĐ	99,78%
7	Công ty TNHH Sản xuất chế phẩm Sinh học Minh Phú	Tỉnh Cà Mau - Việt Nam	Sản xuất các sản phẩm sinh học và phân bón phục vụ ngành nông nghiệp	10 tỷ VNĐ	100,00%
8	Công ty TNHH Nuôi trồng Thủy sản Minh Phú - Lộc An	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Việt Nam	Nuôi trồng thủy sản, sản xuất và kinh doanh thực phẩm thủy sản, kinh doanh máy móc và thiết bị phục vụ ngành nuôi trồng thủy sản	1.020 tỷ VNĐ	100,00%

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
9	Công ty TNHH MTV Chuỗi cung ứng thủy sản Minh Phú	Tỉnh Hậu Giang - Việt Nam	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản, sản xuất giống thủy sản, nuôi trồng thủy sản nội địa, bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản, cung cấp và kinh doanh giống thủy sản, tư vấn nuôi trồng và chế biến thủy sản	20 tỷ VNĐ	100,00%
10	Công ty TNHH Kho vận EBISUMO	Tokyo	Kinh doanh các sản phẩm thủy sản	60 triệu Yên	100,00%
11	Công ty TNHH Thực phẩm xanh Minh Phú	Tỉnh Hậu Giang- Việt Nam	Kinh doanh các sản phẩm nông lâm nghiệp	50 tỷ VNĐ	100,00%
12	Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Minh Phú	Tỉnh Kiên Giang - Việt Nam	Sản xuất giống thủy sản, nuôi trồng thủy sản, chế biến, xuất khẩu thủy sản, nhập khẩu nguyên vật liệu chế biến xuất khẩu	450 tỷ VNĐ	100,00%
13	Công ty TNHH Xuất khẩu thủy sản Minh Phú	Tỉnh Cà Mau - Việt Nam	Bán buôn thực phẩm	2 tỷ VNĐ	100,00%
14	Công ty Cổ phần Công nghệ OTANICS	Tỉnh Cà Mau - Việt Nam	Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và tư vấn kỹ thuật, sản xuất lắp đặt bảo dưỡng máy móc thiết bị công nghiệp, nuôi trồng chế biến bảo quản thủy sản, bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng	100 triệu VNĐ	51,00%
15	Công ty TNHH Thức ăn Tôm xanh Minh Phú**	Tỉnh Hậu Giang - Việt Nam	Thi Công xây dựng cảng Container và hàng hóa vật tư, Thi công xây dựng kho, cảng xăng, dầu, khí, gas, kinh doanh xăng, dầu, khí, gas, Kinh doanh hàng hóa vật tư, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất.	200 tỷ VNĐ	99,95%
16	Công ty THNN Xã hội Tôm chứng nhận Minh Phú	Tỉnh Cà Mau - Việt Nam	Sản xuất, bảo quản, kinh doanh, tư vấn nuôi trồng các sản phẩm thủy sản	6 tỷ VNĐ	66,67%

CÔNG TY LIÊN KẾT

1	Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Nuôi Trồng Thủy Sản Minh Phú Aquamekong	TP HCM - Việt Nam	Tư vấn công nghệ nuôi trồng thủy sản, sơ chế bảo quản thủy sản,...	8 tỷ VNĐ	49%
2	Công ty Cổ phần Mekong Logistics	Tỉnh Hậu Giang - Việt Nam	Khai thác cảng biển, và dịch vụ Logistic	200 tỷ VNĐ	49%

***Công ty nắm giữ trực tiếp 50% lợi ích tại Công ty TNHH Thức ăn Tôm xanh Minh Phú và nắm giữ gián tiếp 49,95% lợi ích tại các công ty này thông qua công ty con là Công ty Cổ phần Thủy Sản Minh Phú Hậu Giang (“Minh Phú Hậu Giang”).*



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

Minh Phú xác định mục tiêu chiến lược trở thành một trong những nhà cung ứng thủy sản hàng đầu thế giới, khẳng định vị thế vững chắc trên thị trường quốc tế. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Công ty đã xây dựng và triển khai đồng bộ các chiến lược ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Hiện nay, Minh Phú đang tập trung thực hiện chiến lược 5 năm (2021 - 2025) với định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh không chỉ cho Công ty mà còn cho toàn ngành tôm Việt Nam. Trong khuôn khổ chiến lược này, Minh Phú đặt ra những nhiệm vụ trọng tâm nhằm tối ưu hóa chuỗi giá trị, cải tiến công nghệ sản xuất và mở rộng thị trường, hướng đến sự phát triển bền vững và nâng cao vị thế của ngành tôm Việt Nam trên bản đồ xuất khẩu thế giới:

1) Công ty định hướng tập trung cải thiện chất lượng sản phẩm, ưu tiên đến chất lượng sản phẩm tôm và tránh trực tiếp cạnh tranh với giá quá thấp của các sản phẩm tôm từ Ấn Độ và Ecuador. Cụ thể, Công ty tiếp tục cải tiến các sản phẩm tôm vannamei IKEJIME/MPBiO 5 trong 1 ở đó 5 là:



- Nuôi tôm theo công nghệ MPBiO phỏng theo tự nhiên và vừa sức tải môi trường nên tôm có hương vị thơm ngon;
- Tôm nuôi bằng nước biển khơi và tăng cường duy trì độ mặn để tôm giàu axit amin tự do nên có vị ngọt tuyệt hảo;
- Vận chuyển ôxy sống từ farm nuôi về nhà máy nên tôm tươi ngon;
- Hôn mê tôm tức thì theo IKEJIME nên tôm có hương vị thơm ngon;
- Tôm được chế biến ngay, nhanh và ít tiếp xúc nước để giữ vị ngọt của tôm. Ngoài ra nuôi tôm theo công nghệ sinh học MPBiO còn có các giá trị tăng thêm là bảo vệ môi trường và giảm thải carbon.

2) Xây dựng và hoàn thiện các chuỗi giá giá trị tôm sinh học MPBiO như nuôi tôm sú rừng, tôm sú quảng canh, tôm sú bán thâm canh, tôm sú - lúa, tôm thẻ chân trắng MPBiO với giá thành thấp ngang bằng Ecuador từ năm 2030.

3) Tập trung phát triển các sản phẩm tôm giá trị gia tăng đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng công nghệ chế biến hiện đại nhằm đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Định vị bản thân trên trường quốc tế, Minh Phú xác định 3 yếu tố cần có trong chiến lược phát triển trung và dài hạn là (1) Tự chủ chuỗi giá trị chủ trương phát triển bền vững; (2) Công nghệ; (3) Nguồn nhân lực chất lượng cao.

(1) Tự chủ chuỗi giá trị chủ trương phát triển bền vững: Thông qua việc sở hữu các chuỗi giá trị khép kín và có trách nhiệm, Minh Phú hướng đến việc xây dựng một hệ sinh thái hoàn chỉnh, mang lại những giá trị tốt đẹp. Theo đó, Minh Phú hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín từ khâu con giống, nuôi trồng, thức ăn, chế biến đến phân phối và tiêu thụ. Mặc dù Minh Phú có các vùng nuôi quy mô lớn với hơn 1.200 ha, tuy nhiên Tập đoàn không hướng đến tự chủ hoàn toàn vùng nguyên liệu mà Minh Phú chỉ tự chủ 50% nguyên liệu. Công ty chủ trương liên kết với người nông dân các tỉnh thành tạo thành vùng nuôi tôm tập trung nuôi theo công nghệ MPBiO. Từ đó, vừa tạo ra nguồn giống đầu vào đạt chuẩn Minh Phú với giá thành thấp, vừa giúp người nông dân làm giàu và làm giàu bền vững trên chính mảnh đất của mình.

(2) Công nghệ: Như một yếu tố then chốt, Minh Phú đưa yếu tố công nghệ vào vùng nuôi, nhà máy chế biến, làm bàn đạp để đi nhanh hơn và xa hơn. Cụ thể Công ty đã sử dụng số hóa để truy xuất nguồn gốc, ứng dụng IoT nhằm trích xuất dữ liệu; ứng dụng robot và trí tuệ nhân tạo giúp tự động hóa các quy trình; công nghệ ảnh siêu phổ trong nhà máy chế biến; hợp tác làm việc chia sẻ thông tin, kỹ thuật dựa trên cơ sở dữ liệu lớn và phân tích thông qua trí tuệ nhân tạo; sử dụng các ứng dụng di động trong quá trình nuôi tôm và liên kết với các Cty bảo hiểm, các Cty tái bảo hiểm và các ngân hàng trong vấn đề cung cấp vốn cho người nuôi tôm,...

(3) Nguồn nhân lực chất lượng cao: Với Minh Phú, để thực hiện những chiến lược trung và dài hạn trên, yếu tố nền tảng đầu tiên cần có luôn là con người. Minh Phú xác định người lao động là yếu tố cốt lõi, là trung tâm của quá trình vận hành. Vì thế đi kèm với những chiến lược kinh doanh, Công ty chú trọng phát triển các chính sách dành cho người lao động, giữ chân người lao động hiện tại, thu hút người lao động mới chất lượng cao.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

“30 năm - Một niềm tin tuyệt đối, một hương vị tuyệt vời; Minh Phú kết hợp các giá trị truyền thống và tư duy hiện đại để mang đến trải nghiệm tuyệt vời nhất cho người dùng trên từng bàn ăn, trong từng bữa ăn.”

Thực thi dựa trên 3 yếu tố cốt lõi:

- **Chuỗi giá trị tích hợp:** Tích hợp hoàn chỉnh từ Trại giống đến Kênh phân phối để nâng cao lợi thế cạnh tranh toàn cầu;
- **Số hoá & tự động hoá:** Tự động hóa, IoT và Trí thông minh nhân tạo được ưu tiên phát triển để tăng cường năng lực sản xuất và giảm giá vốn hàng bán xuyên suốt chuỗi giá trị;
- **Doanh nghiệp có trách nhiệm:** Phát triển mạnh mẽ với vị thế là một doanh nghiệp có trách nhiệm với xã hội, môi trường, giảm thải carbon và sự phát triển bền vững trong ngành thực phẩm.



RỦI RO

CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

- 01 Rủi ro kinh tế
- 02 Rủi ro tỷ giá
- 03 Rủi ro lãi suất
- 04 Rủi ro pháp luật
- 05 Rủi ro cạnh tranh
- 06 Rủi ro nguyên vật liệu
- 07 Rủi ro môi trường
- 08 Rủi ro khác

Là một doanh nghiệp hoạt động quốc tế với mạng lưới khách hàng trải dài trên toàn cầu, Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức do biến động của tình hình kinh tế toàn cầu, cũng như ảnh hưởng từ các biến động vĩ mô trong nước. Để đối phó với những tình huống không mong muốn, Minh Phú đã đặt Quản trị rủi ro lên hàng đầu trong hệ thống quản lý của công ty. Ban lãnh đạo của Công ty đã xây dựng và triển khai một hệ thống quy trình quản trị rủi ro gồm 06 bước nhằm nhận diện và đề xuất những phương án quản lý rủi ro một cách hợp lý. Quá trình này không chỉ giúp Công ty đánh giá rõ ràng về các yếu tố rủi ro mà còn tạo ra các giải pháp phòng tránh và ứng phó đối với các tình huống khó khăn.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Nhận diện rủi ro:

Xác định nguồn gốc và khả năng ảnh hưởng của các loại rủi ro lên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua phân tích, nghiên cứu thị trường trong từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Phân tích rủi ro:

Phân tích mức độ ảnh hưởng và tần suất xảy ra của rủi ro trên hai khía cạnh định tính và định lượng.

3. Đánh giá thứ tự ưu tiên của rủi ro:

Xếp hạng và đánh giá thứ tự ưu tiên của rủi ro dựa trên các tiêu chí đánh giá rủi ro được xây dựng trên nhiều phương diện, bao gồm cả định lượng và định tính

4. Xử lý rủi ro:

Xác định phương án xử lý rủi ro, đánh giá và lựa chọn giải pháp tối ưu nhất cho từng loại rủi ro tương ứng. Đồng thời tìm kiếm và nắm bắt cơ hội, biến các nguy cơ thành cơ hội phát triển.

5. Giám sát rủi ro:

Liên tục soát xét nhằm đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của các phương án quản trị rủi ro.

6. Truyền thông và tham vấn rủi ro:

Tổ chức các hoạt động truyền thông, các buổi tập huấn, đào tạo nhằm nâng cao nhận thức và kinh nghiệm cho cán bộ, công nhân viên về các loại rủi ro đã từng gặp; trưng cầu và tham vấn ý kiến quản trị rủi ro của các bên liên quan, đảm bảo không bỏ sót bất cứ sáng kiến nào.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2024, kinh tế toàn cầu tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều giữa các quốc gia, tăng trưởng GDP đạt mức 3,2%, lạm phát toàn cầu đã giảm từ mức 6,7% của năm trước xuống còn khoảng 5,8%. Nhiều nền kinh tế lớn đã bắt đầu quá trình cắt giảm lãi suất, giúp nới lỏng các điều kiện tài chính. Dù vậy, các căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông, chiến tranh giữa Nga - Ukraine và tình trạng căng thẳng trong thương mại quốc tế, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và phương Tây đang và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế toàn cầu, từ đó gây ảnh hưởng lên giá năng lượng mà còn gây áp lực lớn lên chi phí vận chuyển và sản xuất của các doanh nghiệp.

Trong bối cảnh quốc tế nhiều biến động, kinh tế Việt Nam ghi nhận những tín hiệu tích cực. Năm 2024, tăng trưởng GDP đạt 7,09%, cao hơn mức 5,05% của năm 2023. Kết quả này nhờ vào sự phục hồi mạnh mẽ của xuất khẩu và tiêu dùng nội địa, đặc biệt là tận dụng các hiệp định thương mại tự do để gia tăng thị phần quốc tế. Ngoài ra, lạm phát năm 2024 đạt 3,63%, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước và kế hoạch Quốc hội đề ra, cho thấy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện hiệu quả các chính sách kiểm soát giá cả. Đồng thời, tỷ giá hối đoái ổn định đã hỗ trợ tích cực cho hoạt động xuất nhập khẩu, giúp duy trì sức cạnh tranh của các doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Ngành tôm Việt Nam trong năm 2024 cũng đối mặt với nhiều thách thức, lạm phát vẫn chi phối nhu cầu tiêu thụ tôm ở các thị trường, cạnh tranh vẫn căng thẳng từ các nước khác như Ấn Độ, Ecuador, Indonesia. Trong khi đó, thị trường

nhập khẩu lớn nhất là Hoa Kỳ, liên tục có những rào cản thuế quan như thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp. Những yếu tố này đã gây khó khăn cho xuất khẩu tôm, mặc dù vậy, ngành tôm Việt Nam trong năm 2024 ghi nhận những kết quả khả quan, tổng sản lượng tôm đạt 1,37 triệu tấn, tăng 4,8% so với năm 2023, nhờ vào các biện pháp cải tiến trong nuôi trồng và ứng dụng công nghệ mới. Theo Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam, kim ngạch xuất khẩu tôm đạt 4 tỷ USD, tăng 15% so với năm 2023, với tôm chân trắng chiếm tỷ trọng lớn nhất. Thị trường EU chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ, đặc biệt tại các quốc gia như Hà Lan và Đức, nhờ vào lợi thế từ các hiệp định thương mại tự do như EVFTA. Tuy nhiên, xuất khẩu sang Mỹ và Nhật Bản vẫn còn chịu áp lực từ nhu cầu tiêu thụ chậm và các rào cản kỹ thuật ngày càng khắt khe.

Để ứng phó với những thách thức này, công ty tập trung đa dạng hóa sản phẩm, đặc biệt đẩy mạnh chế biến sâu nhằm gia tăng giá trị và tối ưu chi phí sản xuất. Minh Phú cũng cải tiến quy trình nuôi trồng, ứng dụng công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả và kiểm soát giá thành. Bên cạnh đó, công ty mở rộng xuất khẩu sang các thị trường châu Á nhằm giảm chi phí logistics, đồng thời tìm kiếm và khai thác các thị trường ngách có nhu cầu cao. Ngoài ra, Minh Phú còn đẩy mạnh tiêu thụ nội địa để tận dụng lợi thế từ thị trường trong nước. Những biện pháp này giúp công ty duy trì sức cạnh tranh, đảm bảo tăng trưởng bền vững trong bối cảnh kinh tế đầy biến động.

RỦI RO TỶ GIÁ

Là một doanh nghiệp xuất khẩu, Minh Phú đặc biệt quan tâm đến rủi ro tỷ giá tại các thị trường trọng tâm như Mỹ, Nhật Bản và Trung Quốc. Năm 2024, bối cảnh kinh tế toàn cầu ghi nhận những thay đổi đáng kể trong chính sách tiền tệ của các quốc gia này, tạo ra cả thách thức lẫn cơ hội cho hoạt động xuất khẩu.

Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đã thực hiện ba lần giảm lãi suất trong năm 2024, đưa lãi suất từ mức 5,25%-5,50% cuối năm 2023 xuống khoảng 4,75%-5%. Động thái này nhằm hỗ trợ nền kinh tế Mỹ vốn đang chững lại do tác động từ các chính sách thắt chặt trước đó. Tuy nhiên, đồng USD vẫn giữ giá mạnh so với nhiều đồng tiền khác do sự bất ổn của các khu vực khác. Đến cuối năm 2024, tỷ giá USD/VND ghi nhận mức tăng khoảng 4,31% so với đầu năm, tạo áp lực chi phí nhập khẩu nguyên liệu và ảnh hưởng đến sức cạnh tranh giá của Minh Phú tại thị trường này.

Tại Nhật Bản, Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) chính thức chuyển sang thắt chặt chính sách tiền tệ vào giữa năm 2024, sau nhiều năm duy trì lãi suất âm. Động thái này khiến đồng Yên Nhật tăng giá so với đồng VND, cụ thể tỷ giá YEN/VND đã tăng 7% so với đầu năm 2024. Điều này tạo thêm áp lực chi phí cho Minh Phú tại thị trường Nhật Bản, tuy nhiên, nhu cầu tiêu

thụ tôm tại quốc gia này vẫn được duy trì nhờ sự phục hồi kinh tế và sức mua tăng cao.

Trong khi đó, Trung Quốc tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng tiền tệ trong năm 2024 để hỗ trợ nền kinh tế và thị trường bất động sản. Đồng Nhân dân tệ (CNY) tiếp tục suy yếu so với đồng USD, mặc dù Ngân hàng Trung ương Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp can thiệp trong năm. Tính đến cuối năm 2024, tỷ giá USD/CNY ghi nhận ở mức 7,2991, tăng khoảng 3,1% so với cuối năm 2023. Sự suy yếu của đồng CNY có thể mang lại lợi thế về giá cả cho hàng xuất khẩu từ Việt Nam, bao gồm tôm Minh Phú, tại thị trường Trung Quốc.

Tại Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt trong năm 2024, với hai lần giảm lãi suất đầu năm nhằm hỗ trợ nền kinh tế. Điều này giúp ổn định tỷ giá VND với các ngoại tệ chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu.

Nhìn chung, trong năm 2024, Minh Phú đã và đang triển khai các chiến lược rõ ràng để thích ứng với những thay đổi trong chính sách tiền tệ toàn cầu. Với kinh nghiệm dày dặn trong ngành xuất khẩu, công ty tin tưởng sẽ tiếp tục duy trì vị thế cạnh tranh và phát triển bền vững trên các thị trường trọng tâm.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO LÃI SUẤT

Trong năm 2024, Minh Phú tiếp tục đối mặt với rủi ro lãi suất cho vay cao, đặc biệt khi cơ cấu vốn vay hiện tại của công ty chủ yếu là nợ ngắn hạn. Nợ của Minh Phú chiếm khoảng 50% tổng tài sản, trong đó hơn 90% là nợ ngắn hạn. Điều này khiến công ty chịu áp lực lớn khi lãi suất thị trường biến động, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí tài chính.

Năm 2024, mặc dù Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã giảm lãi suất điều hành 0,5-1 điểm phần trăm để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, nhưng lãi suất vay thương mại vẫn dao động từ 6,7% đến 9,1% tùy thuộc vào lĩnh vực và uy tín tín dụng của doanh nghiệp. Điều này tạo áp lực lớn lên chi phí lãi vay, đặc biệt trong bối cảnh giá nguyên vật liệu và chi phí vận hành tăng cao.

Tỷ lệ nợ ngắn hạn cao khiến Minh Phú gặp thách thức trong quản lý tài chính. Khi thị trường biến động, công ty dễ rơi vào tình trạng thiếu hụt dòng tiền, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán và hoạt động sản xuất. Ngoài ra, chi phí lãi vay cao làm

RỦI RO PHÁP LUẬT

Trong năm 2024, Công ty CP Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú tiếp tục tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các hướng dẫn liên quan. Là doanh nghiệp xuất khẩu tôm hàng đầu, Minh Phú luôn đảm bảo tuân thủ chặt chẽ chính sách thuế trong và ngoài nước, đồng thời đáp ứng đầy đủ yêu cầu về hải quan và tiêu chuẩn sản phẩm tại các thị trường xuất khẩu.

Trước những yêu cầu khắt khe về chất lượng sản phẩm, nguồn gốc xuất xứ và các chính sách bảo hộ thương mại, Minh Phú đã tập trung cải thiện

giảm lợi nhuận, khiến Minh Phú gặp khó khăn trong việc tái đầu tư để nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường.

Để quản trị rủi ro hiệu quả, Minh Phú không ngừng theo dõi sát sao và cập nhật thường xuyên các biến động từ thị trường tài chính, xuất khẩu và tiêu thụ nội địa. Dựa trên các yếu tố biến động và kết quả phân tích độ nhạy, Minh Phú xây dựng các kế hoạch tài chính cụ thể, bao gồm kế hoạch tối ưu hóa dòng tiền, quản lý vốn lưu động, triển khai đầu tư mở rộng, và điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính một cách hợp lý nhằm đảm bảo sự ổn định trong hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, Minh Phú tận dụng lợi thế thuộc lĩnh vực ưu tiên trong chính sách tín dụng của Ngân hàng Nhà nước, giúp tiếp cận nguồn vốn vay với điều kiện thuận lợi hơn. Bằng cách kết hợp các biện pháp linh hoạt này, công ty không chỉ giảm thiểu rủi ro từ lãi suất và biến động tài chính mà còn tạo cơ hội gia tăng hiệu quả tài chính, hướng tới sự phát triển bền vững trong dài hạn.

toàn diện từ khâu con giống, nuôi trồng đến sản phẩm cuối cùng. Công ty tận dụng hiệu quả các ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do như CPTPP và EVFTA để giảm thuế, mở rộng thị trường và nâng cao sức cạnh tranh.

Với cam kết theo dõi sát sao và cập nhật liên tục các thay đổi pháp lý, Minh Phú đảm bảo hoạt động xuất khẩu luôn thuận lợi, đáp ứng tốt các yêu cầu của thị trường quốc tế và tiếp tục thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành thủy sản Việt Nam.

RỦI RO CẠNH TRANH

Trong năm 2024, thị trường xuất khẩu tôm Việt Nam tiếp tục tập trung vào các thị trường chủ lực như Mỹ, Trung Quốc và Nhật Bản. Theo số liệu từ Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), tính đến hết tháng 11/2024, tổng giá trị xuất khẩu tôm Việt Nam đạt gần 3,5 tỷ USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2023. Thị trường Mỹ vẫn là điểm đến quan trọng với kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 700 triệu USD, tăng 5% so với năm trước nhờ nhu cầu tiêu dùng cải thiện và lạm phát hạ nhiệt. Tuy nhiên, tôm Việt Nam tại Mỹ vẫn chỉ chiếm khoảng 9,8% tổng thị phần, đứng sau Ấn Độ (35,6%), Ecuador (22%) và Indonesia (18,9%).

Tại Trung Quốc, xuất khẩu tôm Việt Nam có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ, đạt 410 triệu USD trong 11 tháng, tăng 15% so với năm trước. Tuy nhiên, Việt Nam chỉ chiếm 1,6% thị phần nhập khẩu tôm của Trung Quốc, rất nhỏ so với Ecuador (49,5%) và Ấn Độ (10,5%). Ecuador tiếp tục dẫn đầu với giá tôm rẻ hơn 20%-30% so với tôm Việt Nam, nhờ lợi thế chi phí sản xuất thấp và sản lượng lớn. Đối với Nhật Bản, Việt Nam duy trì vị thế là nhà cung cấp lớn thứ hai với 23,8% thị phần, chỉ sau Ấn Độ với 25,1%. Tổng giá trị xuất khẩu tôm Việt Nam sang Nhật Bản trong 11 tháng đầu năm đạt 520 triệu USD, tăng nhẹ 2% so với cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên, giá trị xuất khẩu vẫn chịu áp lực giảm do giá tôm toàn cầu giảm vì cung vượt cầu.

Rủi ro cạnh tranh lớn nhất đến từ sự thống trị của Ecuador và Ấn Độ tại các thị trường chính. Tại Mỹ, trong 9 tháng đầu năm 2024, giá trị xuất khẩu tôm của Ecuador tăng 10%, với tổng lượng xuất khẩu đạt hơn 600.000 tấn, chiếm 22% thị phần. Tương tự, tại Trung Quốc, Ecuador chiếm gần 50% tổng thị phần nhập khẩu tôm nhờ giá thành rẻ và sản lượng lớn. Bên cạnh đó, chi phí sản xuất cao tại Việt Nam, bao gồm giá nguyên liệu và logistics, làm giảm sức cạnh tranh của tôm Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Để đối phó với áp lực cạnh tranh, Minh Phú đã đề ra các chiến lược dài hạn nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao giá trị sản phẩm. Công ty tập trung phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng, chế biến sâu và tôm tinh chế ăn liền, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các thị trường như Nhật Bản và Mỹ. Đồng thời, Minh Phú tiếp tục đầu tư vào chuỗi giá trị khép kín, từ nuôi trồng, chế biến đến xuất khẩu, giúp giảm chi phí đầu vào và tăng khả năng cạnh tranh về giá so với các đối thủ.

Nhờ vào các chiến lược này, Minh Phú đã khẳng định vị thế là nhà cung cấp tôm chất lượng cao, không chỉ duy trì thị phần tại các thị trường truyền thống mà còn từng bước mở rộng sang các thị trường mới nổi, góp phần nâng cao hình ảnh ngành tôm Việt Nam trên trường quốc tế.



CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO GIÁ NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong năm 2024, ngành thủy sản Việt Nam, đặc biệt là lĩnh vực nuôi tôm, đối mặt với những biến động lớn về giá nguyên vật liệu đầu vào. Một trong những vấn đề chính là sự phụ thuộc cao vào nguồn nhập khẩu tôm bố mẹ, khi khoảng 80% vẫn phải nhập từ nước ngoài do các cơ sở trong nước chưa làm chủ được kỹ thuật lai tạo và gia hóa. Điều này khiến giá cả con giống biến động mạnh theo thị trường quốc tế, tạo ra áp lực lớn đối với các cơ sở nuôi trồng và các doanh nghiệp xuất khẩu tôm, bao gồm Minh Phú.

Chi phí thức ăn thủy sản, chiếm khoảng 65% tổng chi phí nuôi tôm công nghiệp, cũng là một yếu tố đáng lo ngại. Giá thức ăn có xu hướng tăng trong năm 2024, do ảnh hưởng của giá nguyên liệu đầu vào và chi phí vận chuyển tăng cao. Theo Tổng cục Thống kê, giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất trong nước quý I/2024 tăng 1,15% so với cùng kỳ năm trước, điều này tác động trực tiếp đến giá thức ăn thủy sản và làm tăng chi phí sản xuất.

Ngoài ra, môi trường nuôi trồng tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực nuôi tôm trọng điểm của Việt Nam, tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề từ biến đổi khí hậu. Các hiện tượng thời tiết cực đoan như hạn hán, và xâm nhập mặn gia tăng,

gây khó khăn trong việc duy trì môi trường nuôi ổn định. Bên cạnh đó, việc hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản vẫn dùng chung với thủy lợi nông nghiệp dẫn đến nguy cơ ô nhiễm nguồn nước, làm giảm năng suất nuôi trồng và gia tăng chi phí quản lý.

Trước những thách thức này, Minh Phú đã triển khai các biện pháp nhằm giảm thiểu rủi ro. Công ty đầu tư vào nghiên cứu và phát triển con giống chất lượng cao, tập trung cải thiện quy trình lai tạo và kiểm soát an toàn sinh học. Đồng thời, Minh Phú hợp tác với các đối tác chiến lược để sản xuất thức ăn thủy sản mang thương hiệu riêng, giúp giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu và ổn định giá thành. Công ty cũng áp dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong nuôi trồng, vừa tăng năng suất vừa giảm thiểu tác động đến môi trường.

Bên cạnh đó, Minh Phú chủ động theo dõi sát sao biến động giá cả trên thị trường và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất, kinh doanh để ứng phó kịp thời. Những nỗ lực này không chỉ giúp công ty duy trì lợi thế cạnh tranh mà còn đảm bảo sự bền vững trong hoạt động kinh doanh, bất chấp những biến động từ giá nguyên vật liệu và điều kiện môi trường trong năm 2024.

biệt tại các tỉnh trọng điểm nuôi tôm như Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Bạc Liêu và Kiên Giang. Bên cạnh đó, ô nhiễm môi trường ao nuôi tiếp tục là vấn đề nghiêm trọng. Nguyên nhân chính bao gồm chất thải hữu cơ từ thức ăn dư thừa, sự phát triển quá mức của tảo và lạm dụng hóa chất. Những yếu tố này dẫn đến suy giảm chất lượng nước, tạo điều kiện thuận lợi cho mầm bệnh phát triển và lây lan.

Để giảm thiểu rủi ro, các biện pháp như quản lý chất lượng nước, sử dụng vi sinh vật có lợi, cải thiện hệ thống cấp nước và giảm thiểu sử dụng hóa chất cần được áp dụng đồng bộ. Ngoài ra, việc chọn giống tôm chất lượng, kiểm soát mật độ nuôi hợp lý và tăng cường giám sát sức khỏe tôm cũng đóng vai trò quan trọng trong việc phòng ngừa dịch bệnh và bảo vệ môi trường nuôi trồng. Việc áp dụng các giải pháp tổng hợp và nâng cao nhận thức về quản lý môi trường nuôi tôm sẽ giúp ngành nuôi tôm Việt Nam phát triển bền vững, giảm thiểu thiệt hại kinh tế và đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm trong nước và quốc tế.

RỦI RO KHÁC

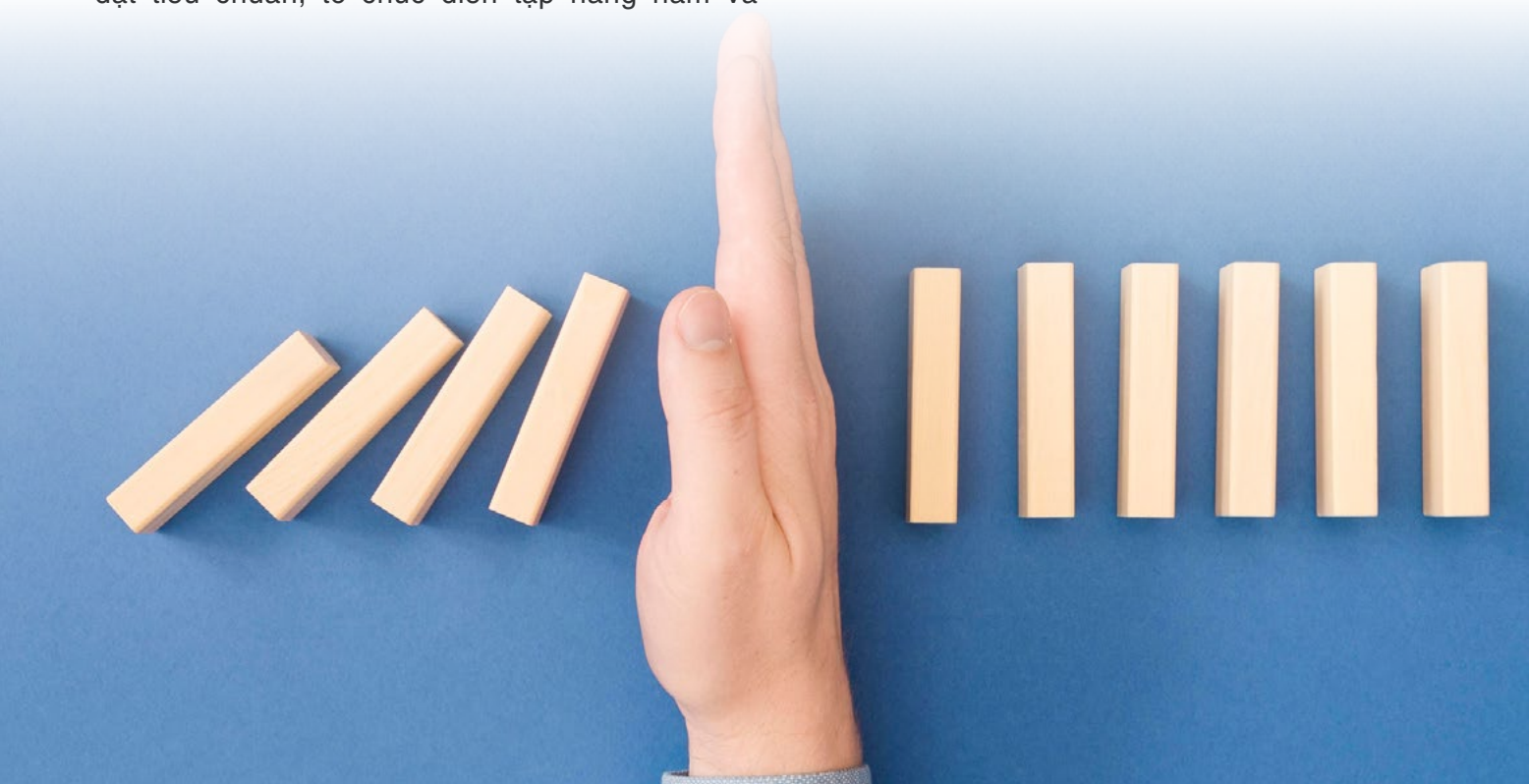
Ngoài những rủi ro nêu trên, Minh Phú cũng phải đối mặt với những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh hay sự cố kỹ thuật trong sản xuất. Thiên tai như bão lũ, hạn hán hay sạt lở đất, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn cung nguyên liệu và hoạt động sản xuất tại các vùng nuôi tôm, gây thiệt hại lớn về sản lượng và chất lượng. Để ứng phó, Minh Phú đã đầu tư vào các giải pháp nuôi trồng bền vững, xây dựng hệ thống ao nuôi hiện đại, đồng thời phối hợp với các chuyên gia để dự báo thời tiết chính xác, giúp kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất. Rủi ro cháy nổ cũng được công ty đặc biệt quan tâm thông qua việc trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy đạt tiêu chuẩn, tổ chức diễn tập hàng năm và

thường xuyên rà soát, cải tiến hệ thống an toàn lao động. Bên cạnh đó, các sự cố kỹ thuật trong quá trình vận hành máy móc cũng là nguy cơ có thể gây gián đoạn sản xuất. Công ty đã thực hiện bảo dưỡng định kỳ, đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên lành nghề và mua bảo hiểm cho các tài sản lớn nhằm hạn chế tối đa thiệt hại. Ngoài ra, mặc dù tình hình dịch bệnh đã được kiểm soát, Minh Phú vẫn duy trì các biện pháp phòng ngừa như kiểm tra chất lượng không khí, thăm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động và nâng cao nhận thức về bảo vệ sức khỏe. Những nỗ lực này không chỉ giúp công ty giảm thiểu rủi ro mà còn đảm bảo sự ổn định trong vận hành và củng cố niềm tin từ đối tác và khách hàng.

RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2024, ngành nuôi tôm Việt Nam tiếp tục đối mặt với những rủi ro đáng kể liên quan đến dịch bệnh và ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất và chất lượng sản phẩm.

Mặc dù diện tích tôm nuôi bị dịch bệnh đã giảm đáng kể, chỉ còn 3.593 ha, giảm 34,97% so với cùng kỳ năm trước, theo báo cáo của Cục Thú y, các bệnh phổ biến như đốm trắng, hoại tử gan tụy cấp tính, đỏ thân và phân trắng vẫn xuất hiện, đặc



Chương 02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

- 32 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 34 Tổ chức và nhân sự
- 46 Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
- 48 Tình hình tài chính
- 52 Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2024	% Tăng/ giảm
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	44.892	55.805	24,31%
2	Sản lượng xuất khẩu	Tấn	40.332	54.722	35,68%
3	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu (USD)	445,76	556,48	24,84%
4	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	10.767	14.735	36,85%
5	Giá vốn hàng bán	Tỷ đồng	9.678	13.587	40,39%
6	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	1.089	1.149	5,42%
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-95,52	-130,45	-
8	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-105,07	-190,62	-



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện so với kế hoạch (%)
Sản lượng sản xuất	Tấn	55.805	56.000	99,65%
Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	14.735	15.805,8	93,23%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-130,45	1.125,6	-
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-190,62	1.021,5	-

Thị trường xuất khẩu tôm năm 2024 dần phục hồi và mang đến những tín hiệu khả quan tuy nhiên vẫn đối mặt với sự cạnh tranh khốc liệt từ các quốc gia như Ecuador, Ấn Độ, và Indonesia cùng với những khó khăn về rào cản thương mại, tiêu chuẩn khắt khe của các thị trường lớn và chi phí vận chuyển vẫn ở mức cao. Sản lượng sản xuất và sản lượng xuất khẩu năm 2024 của Minh Phú lần lượt tăng 24,31% và 35,68% so với năm trước, kim ngạch xuất khẩu đạt 556,48 triệu USD. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng với doanh thu thuần tăng 36,85% so với năm 2023, đạt hơn 14.731 tỷ đồng, hoàn thành 93,23% kế hoạch đề ra. Năm 2024 tiếp tục là năm thách thức đối với Minh Phú, mặc dù sản lượng và doanh thu ghi nhận tăng nhưng chi phí của Công ty cũng tăng mạnh, khiến lợi nhuận bị bào mòn, cụ thể lợi nhuận gộp tăng nhẹ 5,42%, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt -130,45 và -190,62 tỷ đồng. Nguyên nhân chính là do giá thành tôm thương phẩm tiếp tục tăng cao do cung cầu thị trường, bên cạnh đó chi phí thức ăn, xử lý ao nuôi do dịch bệnh cũng đã khiến giá tôm thương phẩm tăng mạnh, hiện tỷ lệ tự chủ nguyên liệu từ vùng nuôi của Minh Phú chỉ ở mức 10%,

90% còn lại phụ thuộc vào hoạt động liên kết, thu mua từ các hộ nông dân. Nhận thức rõ thách thức từ môi trường kinh doanh đầu vào lẫn đầu ra, Minh Phú tiếp tục đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu giống tôm kháng bệnh, đồng thời, áp dụng công nghệ nuôi tôm sinh học MPBiO 5 trong 1 với việc mô phỏng môi trường tự nhiên, nuôi bằng nước biển có độ mặn cao; kết hợp kiểm soát môi trường nuôi bằng các công nghệ số, giám sát ao nuôi 24/24 và ra quyết định dựa trên dữ liệu; hạn chế sử dụng các loại kháng sinh; và thu hoạch, vận chuyển tôm sống đến nhà máy chế biến. Công nghệ này có thể giúp nâng tỷ lệ sống của tôm lên mức 80%, cao hơn nhiều so với các phương pháp nuôi truyền thống. Diện tích mặt nước thả giống cũng được gia tăng từ 30% lên 60%, giúp nâng cao khả năng phát triển của tôm. Mặc dù giai đoạn đầu sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng, đổi mới kỹ thuật do thói quen canh tác lâu năm của người nông dân Việt, nhưng Công ty kỳ vọng rằng nếu triển khai thành công, chi phí sản xuất sẽ giảm tới 50% và tăng lợi nhuận từ 10 - 20% so với mô hình nuôi tôm cũ, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và cải thiện biên lợi nhuận của Công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Lê Văn Quang	Tổng Giám đốc	64.468.800	16,08%	12/05/2006
2	Bà Chu Thị Bình	Phó Tổng giám đốc	70.362.860	17,55 %	12/05/2006
3	Bà Lê Thị Dịu Minh	Phó Tổng giám đốc	13.126.840	3,27%	12/05/2006
4	Ông Lê Văn Điệp	Phó Tổng giám đốc	72.860	0,018 %	12/05/2006
5	Ông Bùi Anh Dũng	Phó Tổng giám đốc	291.640	0,073%	29/12/2011
6	Ông Lê Ngọc Anh	Phó Tổng giám đốc	258.680	0,065 %	18/07/2011
7	Ông Chu Hồng Hà	Phó Tổng giám đốc	301.640	0,077 %	01/01/2018
8	Ông Tsunoda Norihisa	Phó Tổng giám đốc	0	0%	05/05/2022
9	Ông Nakano Takuma	Giám đốc tài chính	0	0%	01/06/2023
10	Ông Lưu Minh Trung	Kế toán trưởng	13.150	0,003%	12/05/2006

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, Công ty không có thay đổi về nhân sự Ban điều hành Công ty.



Ông Lê Văn Quang

Thành viên HĐQT, Tổng GD kiêm đại diện pháp luật

Quốc tịch: Việt Nam

Năm sinh: 1958

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản

Quá trình công tác:

- 1981 - 1983: Cán bộ kỹ thuật sở Thủy sản Minh Hải.
- 1983 - 1986: Phó phòng thu mua Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải.
- 1986 - 1988: Quản đốc phân xưởng Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Hải.
- 1992 - 2003: Chủ doanh nghiệp tư nhân Minh Phú.
- 2003 - 2006: Tổng giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Thủy sản Minh Phú.
- 2006 - 7/2020: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP tập đoàn Thủy sản Minh Phú.
- 8/2020 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thủy sản Minh Phú Hậu Giang.
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Minh Phát.
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Thủy Hải Sản Minh Phú Kiên Giang.
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Sản Xuất Giống Thủy Sản Minh Phú.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Chu Thị Bình
Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1964
Trình độ chuyên môn: Trung cấp



Ông Lê Văn Điệp
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1972
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 1981 - 1995: Nhân viên thu mua, Kế toán Công ty Chế biến Thủy sản Cà Mau.
- 1996 - 1997: Phó giám đốc Xí nghiệp Hợp tác.
- 1998 - 7/2020: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú, Giám đốc Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Minh Quý.
- 8/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

Giám đốc Công ty TNHH Chế biến Thủy sản Minh Quý.

Quá trình công tác:

- 1999-2002: Phó phòng nghiệp vụ, Xí nghiệp CBTS thủy sản Minh Phú.
- 2003- 2006: Phó giám đốc tài chính Công ty XNK thủy sản Minh Phú.
- 2006 - 2007: Thành viên hội đồng quản trị, P. Giám đốc tài chính Công ty CP thủy hải sản Minh Phú.
- 07/05/2007 - 31/12/2007: Giám đốc tài chính Công ty CP thủy hải sản Minh Phú.
- 2008 - Nay: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP tập đoàn thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

- Phó Giám đốc Công ty TNHH CBTS Minh Quý và Công ty TNHH CBTS Minh Phát.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Bùi Anh Dũng
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1975
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến thủy sản

Quá trình công tác:

- 1998-2000: KCS Công ty chế biến Thủy sản Minh Phú.
- 2000-2002: Nhân viên XNK Công ty XNK Thủy sản Minh Phú.
- 2003 - 2006: Phó Giám đốc Kế Hoạch - Thị Trường Công ty CP Thủy hải sản Minh Phú.
- 2007 - 2011: Giám đốc Kế Hoạch - Thị Trường Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

Tổng giám đốc Cty TNHH Xuất Khẩu Thủy Sản Minh Phú



Bà Lê Thị Diệu Minh
Phó Tổng giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam
Năm sinh: 1986
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- 05/2006- 05/2007: Thành viên HĐQT CTCP Thủy hải sản Minh Phú.
- 6/2007-3/2015: Trợ lý Tổng giám đốc Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.
- 3/2015-nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Phó Tổng giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Lê Ngọc Anh

Phó Tổng giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Năm sinh: 1973

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến thủy sản



Ông Chu Hồng Hà

Phó Tổng giám đốc

Quốc tịch: Việt Nam

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- ♦ 1997-1999: KCS Công ty chế biến Thủy sản Minh Phú.
- ♦ 2000-2003: Trưởng KCS Công ty XNK Thủy sản Minh Phú.
- ♦ 2003- Nay: Giám đốc Chất lượng Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

Tổng giám đốc Cty TNHH MTV Chuối Cung Ứng Minh Phú.

Quá trình công tác:

- ♦ 06/2003 - 04/2006: Kế toán CTCP Thủy hải sản Minh Phú.
- ♦ 5/2006 - 03/2007: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thủy hải sản Minh Phú Kiên Giang.
- ♦ 04/2007 - 10/2014: Phó giám đốc Công ty TNHH Thủy hải sản Minh Phú Kiên Giang.
- ♦ 11/2014 - 06/2016: Giám Đốc Công ty TNHH Thủy hải sản Minh Phú Kiên Giang.
- ♦ 07/2016 - 12/2017: Giám đốc Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.
- ♦ 1/2018 - nay: Phó Tổng giám đốc Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

Giám đốc Công ty TNHH Thủy Hải Sản Minh Phú Kiên Giang.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông Tsunoda Norihisa

Phó tổng giám đốc

Quốc tịch: Nhật Bản

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Đại học
Hitotsubashi, Nhật Bản

Quá trình công tác:

- 1996-1997: Food Administrative Dept., Mitsui & Co., LTD. (Nhật Bản)
- 1997-2001: Feed Grain Dept., Mitsui & Co., LTD. (Nhật Bản)
- 2001-2002: Trainee, Grain, Feed and Oilseeds Dept., Mitsui & Co.,(U.S.A.) Inc.
- 2002-2005: Feed Grain Dept., Mitsui & Co., LTD. (Nhật Bản)
- 2005-2008: Feed Grain Dept., Mitsui & Co., LTD. (Nhật Bản)
- 2008-2010: Deputy General Manager, New Shipbuilding project Dept,Mitsui & Co., LTD (Nhật Bản)
- 2011-2015: General Manager, Grain Logistics Dept. Mitsui & Co., LTD (Nhật Bản)
- 2015-2017:General Manager, Strategic Planning Dept, Mitsui & Co.,LTD (Nhật Bản)
- 2017-nay: General Manager, Food Business Dept, Mitsui &Co.,(U.S.A.) Inc.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

Không có



Ông Nakano Takuma

Giám đốc Tài chính

Quốc tịch: Nhật Bản

Năm sinh: 1979

Trình độ chuyên môn: Bằng cử nhân

Quá trình công tác:

- 04/2002 đến 31/05/2023 công tác tại Mitsui & Co., Ltd

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

Không có

Ông Lưu Minh Trung

Kế toán trưởng

Quốc tịch: Việt Nam

Năm sinh: 1972

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán tài chính

Quá trình công tác:

- Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú.

Chức vụ hiện nay tại Công ty khác:

Không có

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TT)

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

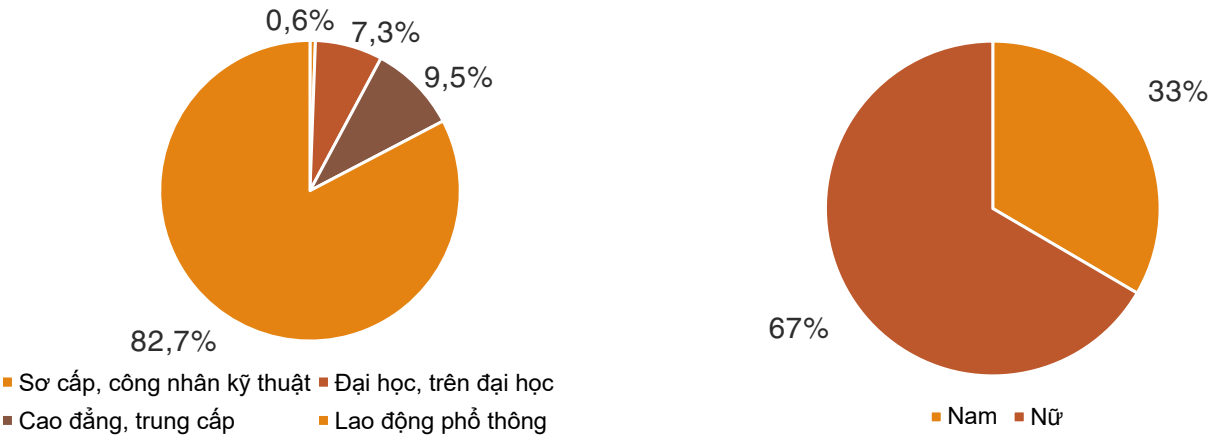
Tại ngày 31/12/2024

STT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ	12.560	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	911	7,25%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	1.192	9,49%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	73	0,58%
4	Lao động phổ thông	10.384	82,68%
II	Theo tính chất hợp đồng lao động	12.560	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	72	0,57%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	2.263	18,02%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	10.225	81,41%
III	Theo giới tính	12.560	100%
1	Nam	4.199	33,43%
2	Nữ	8.361	66,57%
Tổng cộng		12.560	100%



Thu nhập bình quân của người lao động:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	8,20	9,30	8,00	7,80



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm, Minh Phú tiếp tục đầu tư vào các công trình xây dựng cơ bản đồ dạng lớn, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Hạng mục	31/12/2023	31/12/2024	%Tăng/Giảm
1	Nhà máy tẩm bột	528.476	5.545	-98,95%
2	Nhà máy Khánh An	404.129	502.425	24,32%
3	Đường ống nước biển cho hồ nuôi tôm	261.110	302.953	16,03%
4	Quyền sử dụng đất	94.643	94.643	0,00%
5	Hồ nuôi tôm	72.274	66.758	-7,63%
6	San lấp mặt bằng	26.137	26.137	0,00%
7	Ký túc xá cho công nhân	18.949	-	-100,00%
8	Các nhà máy, công trình khác	6.829	13.986	104,79%
TỔNG CỘNG		1.412.546	1.012.446	-28,32%

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính đến thời điểm 31/12/2024, Minh Phú có tổng cộng 16 công ty thành viên, bao gồm 4 nhà máy chế biến tôm, 2 vùng nuôi tôm, 1 trại giống và 9 công ty khác trực thuộc tập đoàn. Mỗi thành viên đều là một mắt xích quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển chuỗi giá trị sản xuất tôm của Minh Phú.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	10.208,50	9.536,77	-6,58%
Doanh thu thuần	10.767,39	14.735,24	36,85%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-56,61	-84,48	49,22%
Lợi nhuận khác	-38,91	-45,98	18,17%
Lợi nhuận trước thuế	-95,52	-130,45	-
Lợi nhuận sau thuế	-105,07	-190,62	-

Cuối năm 2024, Minh Phú ghi nhận tổng giá trị tài sản đạt 9.536,66 tỷ đồng, giảm 6,58% so với cùng kì, chủ yếu đến từ mức giảm hơn 1000 tỷ đồng giá trị hàng tồn kho, trong đó chiếm phần lớn là giá trị thành phẩm, hàng hóa. Doanh thu thuần lũy kế tăng gần 37% trong năm, tuy nhiên giá vốn hàng bán tiếp tục neo cao ở mức hơn 90%; cùng với đó, dù đã cố gắng cắt giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, nhưng sự gia tăng của 2 loại chi phí này, với mức tăng lần lượt 8,18% và 4,34% khiến cho lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Minh Phú giảm xuống mức âm 84,48 tỷ đồng. Cuối cùng, Công ty ghi nhận khoản lỗ sau thuế gần 190,62 tỷ đồng sau khi giảm trừ thuế thu nhập doanh nghiệp cũng như các chi phí khác.

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,58	1,45
Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,44	0,53
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	46,54	48,49
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	87,06	94,12
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	1,93	3,05
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,03	1,49
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-0,98	-1,29
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-1,87	-3,68
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-1,01	-1,93
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-0,53	-0,57



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Khả năng thanh toán của Minh Phú có sự biến động nhẹ trong năm 2024 với hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,58 về 1,45 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,44 lên 0,53 lần.

Nguyên nhân chính cho sự thay đổi của hệ số thanh toán ngắn hạn là sự sụt giảm hơn 20% của hàng tồn kho và mức giảm hơn 100 tỷ đồng tại các khoản trả trước cho người bán khiến cho tài sản ngắn hạn của Công ty giảm đi 10% so với cùng kì. Trong khi đó, nợ ngắn hạn giảm nhẹ hơn ở mức 2,07% do Công ty đã phần nào tắt toán các khoản vay ngắn hạn.

Ngược lại, việc Minh Phú giảm lượng lớn thành phẩm, hàng hóa trong hàng tồn kho đã làm tăng tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao so với tổng nợ ngắn hạn, giúp hệ số thanh toán nhanh tăng 0,09 lần.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Đến ngày 31/12/2024, cơ cấu vốn của Công ty có tỷ lệ nợ trên tổng tài sản tăng từ mức 46,54% lên 48,49% và tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu từ 87,06% lên 94,12%. Trong khi đó, mặc dù Minh Phú đã giảm đáng kể các khoản nợ vay ngắn hạn và dài hạn (giảm lần lượt 14,70% và 32,64%), mức giảm này không bù đắp được sự sụt giảm hơn 671 tỷ đồng của tổng tài sản, chủ yếu do giảm tài sản ngắn hạn, dẫn đến hệ số nợ trên tổng tài sản chưa được cải thiện. Đồng thời, cơ cấu nợ trên vốn chủ sở hữu cũng gia tăng khi vốn chủ sở hữu cuối năm giảm hơn 10% do khoản lỗ trong kinh doanh và việc chi trả cổ tức làm giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.



CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Trong bối cảnh kinh doanh chưa thuận lợi, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của công ty vẫn cho thấy tăng trưởng đáng chú ý. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 1,93 lên 3,05 vòng và vòng quay tổng tài sản từ 1,03 lên 1,49 vòng. Sự gia tăng của vòng quay hàng tồn kho chủ yếu nhờ giá vốn hàng bán tăng hơn 40% so với cùng kỳ, kết hợp với hiệu quả cao trong hoạt động bán thành phẩm và hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn trong kho. Đồng thời, vòng quay tổng tài sản được cải thiện nhờ doanh thu thuần tăng mạnh gần 4000 tỷ đồng, tương đương mức tăng hơn 36% so với cùng kỳ, mặc dù tổng tài sản của công ty giảm hơn 6%.

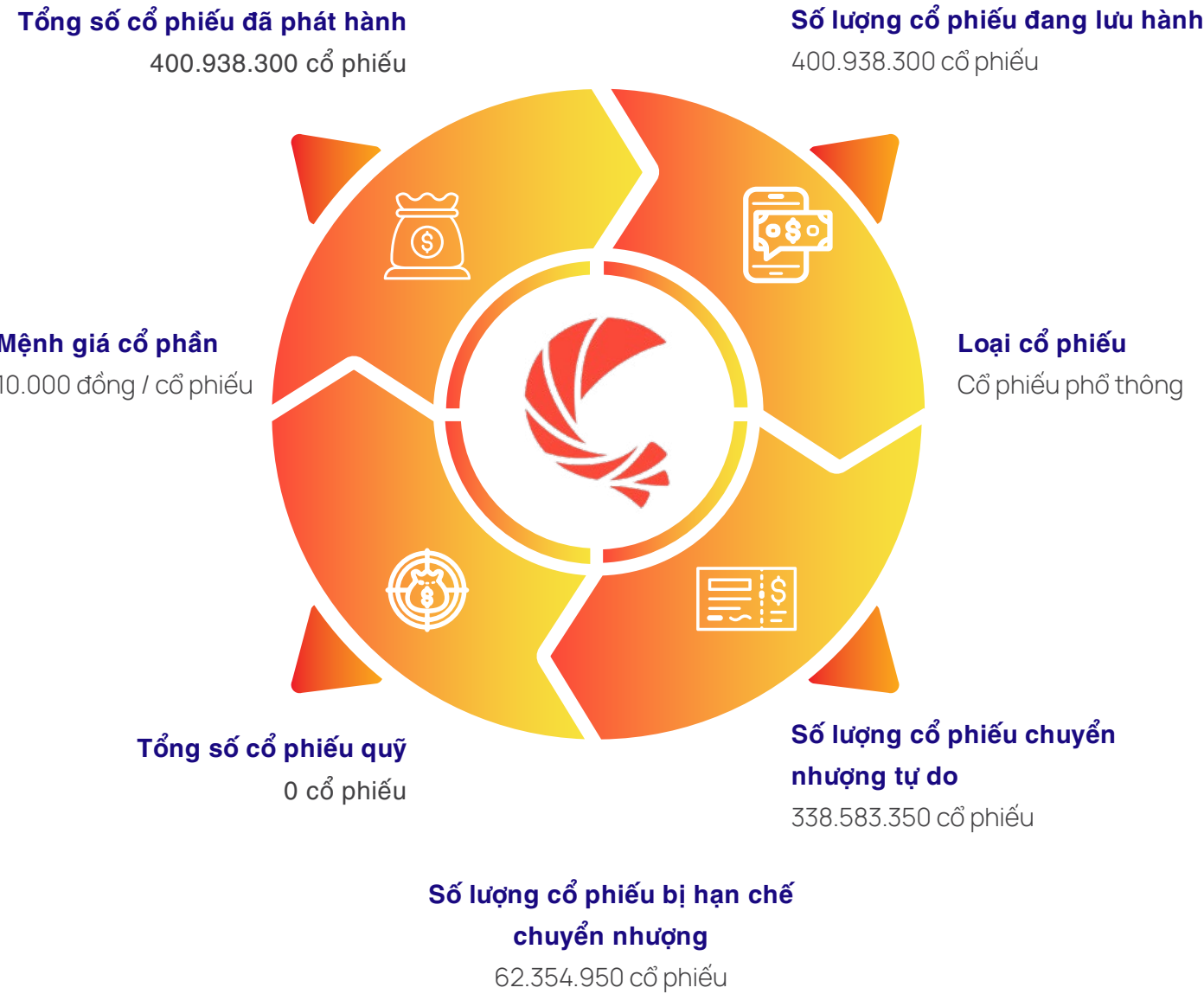
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Trong năm 2024, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của công ty tiếp tục ghi nhận mức âm do lợi nhuận hoạt động kinh doanh và lợi nhuận sau thuế đều âm trong bối cảnh thị trường nhiều cạnh tranh và các chi phí đầu vào tăng cao, việc áp dụng các công nghệ bước đầu còn gặp nhiều khó khăn và chưa mang hiệu quả Minh Phú tiếp tục chủ động tìm kiếm cơ hội mở rộng các thị trường mới, đẩy mạnh các sản phẩm chế biến sâu, sản phẩm giá trị gia tăng thông qua đầu tư dự án nhà máy tẩm bột, bên cạnh đó nâng cao chất lượng tôm đồng thời giảm giá thành nuôi thông qua áp dụng công nghệ nuôi tôm sinh học. Với sự kiên định của mình, Công ty kỳ vọng rằng khi mô hình được triển khai thành công và Minh Phú có thể nhanh chóng nắm bắt và tận dụng cơ hội để tăng cường khả năng sinh lời.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn tất phát hành 1.051.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Công ty với thời gian hạn chế chuyển nhượng là 5 năm, nâng vốn điều lệ của Minh Phú lên 4.009.383.000.000 đồng

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Không có

Các chứng khoán khác

Không có

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ theo Danh sách chốt cổ đông gần nhất tại ngày 10/12/2024

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cơ cấu tỷ lệ sở hữu	400.938.300	4,009,383,000,000	100%
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết)	275.231.660	2.752.316.600.000	68,6%
2	Cổ đông nắm giữ dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	125.706.640	1.257.066.400.000	31,4%
II	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
III	Cổ đông trong nước	245.142.840	2.451.428.400.000	61,1%
1	Cá nhân	227.137.091	2.271.370.910.000	56,7%
2	Tổ chức	18.005.749	180.057.490.000	4,5%
IV	Cổ đông nước ngoài	155.795.460	1.557.954.600.000	38,9%
1	Cá nhân	300.630	3.006.300.000	0,1%
2	Tổ chức	155.494.830	1.554.948.300.000	38,8%
Tổng cộng (III+IV)		400.938.300	4.009.383.000.000	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50% theo công bố thông tin tỷ lệ sở hữu nước ngoài của công ty số 01CBTT.SHNN/MPC21 ngày 09/11/2021

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN:

STT	Tên	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Lê Văn Quang	64.468.800	16,08%
2	Chu Thị Bình	70.362.860	17,55%
3	MPM Investments PTE.LTD	140.400.000	35,02%

Chương

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 54 **Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- 58 **Tình hình tài chính**
- 59 **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**
- 60 **Kế hoạch phát triển trong tương lai**
- 60 **Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

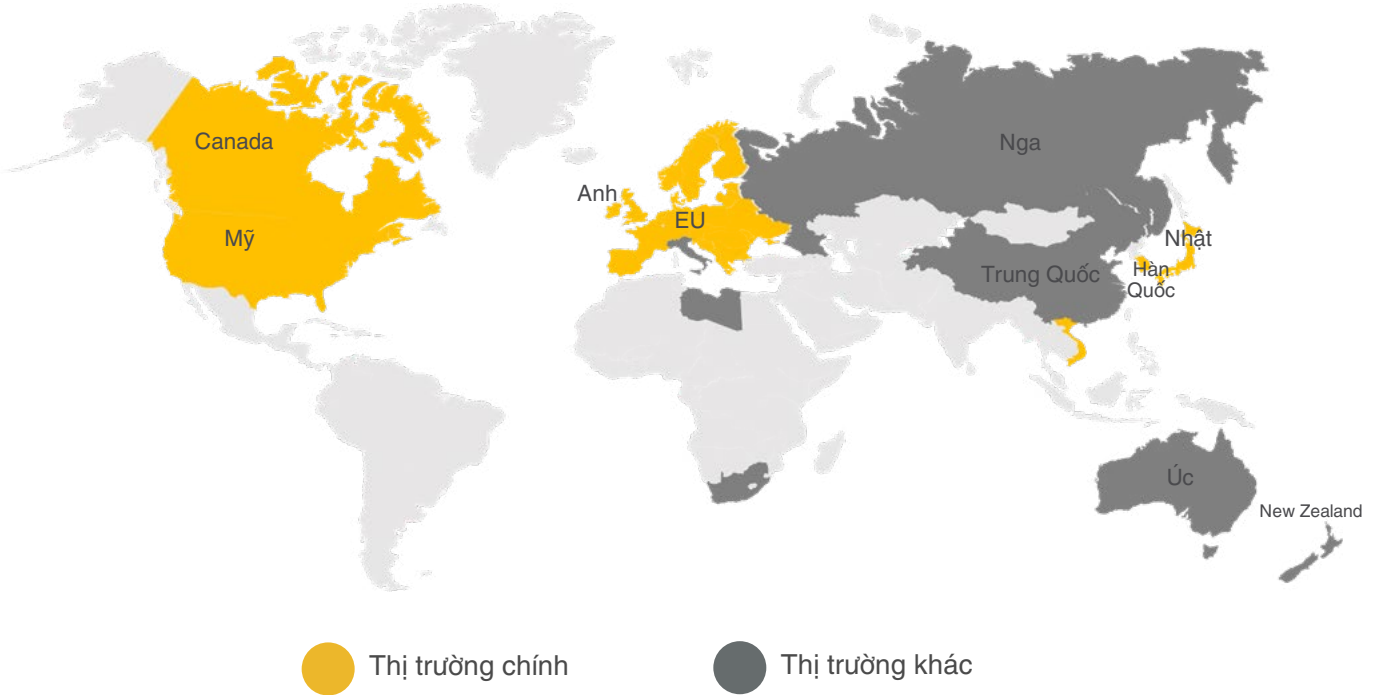


ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2024	Tăng giảm so với năm 2023 (%)	Đạt so với kế hoạch đề ra (%)
Sản lượng sản xuất	Tấn	44.892	55.805	56.000	24,31%	99,65%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	10.767	14.735	15.805,80	36,85%	93,23%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-95,52	-130,45	1.125,60	36,57%	-
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-105,07	-190,62	1.021,50	81,42%	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	Tỷ đồng	-98,22	-197,00		100,58%	
Lãi cơ bản trên/Cổ phiếu	Đồng	-310	-525		69,35%	

Năm 2024 tiếp tục là một năm đầy thách thức cho Công ty khi bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn chưa hoàn toàn phục hồi, nhu cầu tiêu dùng giảm sút và áp lực cạnh tranh gia tăng. Trên thị trường quốc tế, các doanh nghiệp tôm tại thị trường Việt Nam tiếp tục chịu áp lực từ các doanh nghiệp tôm từ Ecuador, Ấn Độ, Indonesia, những quốc gia có lợi thế cạnh tranh về giá thành và năng lực sản xuất lớn. Bất chấp những thử thách này, Công ty đã thể hiện sự kiên định vào việc tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động và có các chiến lược kinh doanh linh hoạt trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gia tăng. Mặc dù kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đạt được kế hoạch đề ra, nhưng trong năm 2024, Minh Phú đã đạt được những tiến độ nhất định, cụ thể:



Cơ cấu doanh thu theo quốc gia

Thị Trường	Năm 2023		Năm 2024		Tăng/Giảm (%)
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	
1. Hoa Kỳ	100.572.952,32	22,34%	105.227.695,22	18,66%	4,63%
2. Nhật Bản	95.814.397,12	21,28%	110.795.360,65	19,65%	15,64%
3. Canada	34.423.688,90	7,65%	45.326.684,87	8,04%	31,67%
4. Úc & Newzeland	92.245.922,81	20,49%	106.783.936,36	18,94%	15,76%
5. Hồng Kông & Đài Loan	18.119.689,68	4,02%	17.927.376,32	3,18%	-1,06%
6. Khối EU	45.945.998,80	10,20%	64.511.906,62	11,44%	40,41%
7. Liên bang Nga	15.798.841,05	3,51%	42.249.163,82	7,49%	167,42%
8. Đông Âu	181.170,33	0,04%	140.859,00	0,02%	-22,25%
9. Hàn Quốc	27.398.427,61	6,09%	42.381.817,09	7,52%	54,69%
10. Trung Quốc	3.099.309,90	0,69%	3.100.413,88	0,55%	0,04%
11. Nội địa	4.490.341,03	1,00%	7.345.895,89	1,30%	63,59%
12. Khác	12.155.453,13	2,70%	18.036.110,35	3,20%	48,38%
Tổng cộng	450.246.192,67	100%	563.827.220,07	100%	25,23%

Các thị trường Mỹ, Nhật Bản, Úc & Newzeland, EU tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu doanh thu của Công ty, tuy nhiên trong năm 2024 sản lượng và giá trị xuất đối với thị trường EU, Nga và Hàn Quốc đã có sự tăng trưởng đáng chú ý, cụ thể giá trị xuất khẩu ở các thị trường này lần lượt tăng 40,41%; 167,42% và 54,69%, việc gia nhập sâu và tăng sản lượng bán tại các thị trường khó tính đặc biệt là EU giúp Minh Phú có thêm cơ hội mở rộng tệp khách hàng, giảm phụ thuộc vào các thị trường lớn khác như Mỹ vốn có các rào cản thuế quan được dự báo có nhiều diễn biến khó lường.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

Sản phẩm	Tỷ trọng 2023	Tỷ trọng 2024
Sản phẩm truyền thống*	48,93%	47,38%
Sản phẩm giá trị gia tăng	51,07%	52,62%

(*) Sản phẩm truyền thống bao gồm các sản phẩm tươi (tôm sú, tôm thẻ chân trắng) và sản phẩm hấp

Kiên định với mục tiêu cải thiện biên lợi nhuận và nâng cao giá trị tôm Việt tại các thị trường, trong năm 2024 Công ty tiếp tục đẩy mạnh mảng sản phẩm giá trị gia tăng, khai thác thế mạnh từ chuỗi cung ứng khép kín, tệp khách hàng truyền thống và mức độ am hiểu thị trường. Kết quả đạt được thể hiện qua tỷ trọng các sản phẩm giá trị gia tăng tăng 3,04%, đạt mốc 52,62% trên tổng sản lượng tiêu thụ năm 2024. Qua đó, khẳng định nỗ lực và những bước đi chậm nhưng chắc của Minh Phú trong mục tiêu chiến lược dài hạn của Tập đoàn.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị tính: tỷ đồng					
Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/Giảm	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	6.890,43	6.176,31	-10,87%	67,5%	64,65%
Tài sản dài hạn	3.318,08	3.360,35	1,22%	32,5%	35,35%
Tổng tài sản	10.208,50	9.536,77	-6,94%	100%	100%

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của Minh Phú giảm 6,58%, đạt còn hơn 9.500 tỷ đồng, chủ yếu do điều chỉnh cơ cấu trong đó tài sản ngắn hạn chiếm hơn 60% và đã giảm 10,36% tại thời điểm cuối năm. Cụ thể, tài sản ngắn hạn giảm hơn 10% trong năm, Nguyên nhân chính là do phần lớn do hàng tồn kho giảm đáng kể (giảm gần 21% so với cùng kỳ), trong đó hàng thành phẩm giảm khoảng 761,56 tỷ đồng, cho thấy hiệu quả bán hàng vẫn được duy trì. Ngược lại, tài sản dài hạn chỉ có điều chỉnh nhẹ, chủ yếu do hao mòn tài sản cố định và giảm 28% chi phí xây ghi nhận khoản tăng tài sản cố định 33,75% so với cùng kỳ đến từ việc hoàn tất xây dựng ký túc xá cho công nhân, đồng thời mua sắm các máy móc, thiết bị phục vụ cho các dây chuyền chế biến của nhà máy.

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	Tăng/Giảm	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	4.350,55	4.267,55	-1,9%	67,5%	64,65%
Nợ dài hạn	400,76	355,67	-11,25%	32,5%	35,35%
Tổng nợ phải trả	4.751,31	4.623,41	-2,69%	100%	100%

Trong cơ cấu nợ của Minh Phú, nợ ngắn hạn vẫn chiếm chủ yếu trên 90% trên tổng nợ và có mức giảm nhẹ 2,07% tại thời điểm cuối năm 2024. Tương tự, nợ dài hạn tăng giảm -9,29% so với năm 2023. Trong bối cảnh môi trường kinh doanh không thuận lợi, Công ty đã tắt toán các khoản đến hạn cũng như cân đối lại nguồn vốn, hạn chế vay các khoản nợ mới nhằm giảm các áp lực chi phí lãi vay. Việc có các khoản vay bằng đồng USD và biến động tỷ giá khó lường, việc tắt toán và giảm vay mới đảm bảo cho Minh Phú tình hình tài chính an toàn và chiến lược kinh doanh phù hợp.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cùng với cổ đông chiến lược Mitsui, Minh Phú đã củng cố bộ máy nhân sự và áp dụng Kaizen, từng bước phát triển bền vững. Năm 2024, công ty tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tự động hóa SAP, tối ưu nhân lực, kiểm soát chất lượng, nâng cao hiệu suất kinh doanh. Việc áp dụng công nghệ sinh học trong hoạt động nuôi tôm, tích hợp AI và tự động hóa vào sản xuất, hướng đến vận hành hiện đại và bền vững.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025
1	Sản lượng sản xuất	Tấn	56.000	60.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	15.805,8	15.667,2
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.125,6	1.091,4
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.021,5	997,0



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Là một doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu tôm, Minh Phú nhận thức rõ mối quan hệ cộng hưởng giữa hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với môi trường, xã hội. Vì vậy, Công ty luôn đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về môi trường và xử lý phát thải sản xuất. Trong chiến lược kinh doanh của Công ty, các giải pháp kinh doanh luôn hướng đến kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trên nền tảng số, Công ty đã và đang áp dụng công nghệ nuôi tôm sinh học, xây dựng ống dẫn nước mặn trực tiếp vào các ao nuôi nhằm tạo ra môi trường nuôi tôm tự nhiên nhất, sử dụng chế phẩm vi sinh làm giảm chất thải và cải thiện môi trường trong ao nuôi. Chỉ sử dụng các loại thuốc, hóa chất và sản phẩm vi sinh theo danh mục được BGĐ phê duyệt, không sử dụng thuốc kháng sinh và hóa chất cấm trong nuôi tôm giúp tôm khỏe ít bệnh, từ đó mang lại hiệu quả nuôi trồng vừa giảm thiểu tác động đến môi trường đất, nước. Trong năm 2024, Công ty đã kết hợp với đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Sáng tạo Xanh Việt Nam (GREEN IN) để tiến hành thống kê và lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính tại các nhà máy của Minh Phú, nhằm đánh giá và có các giải pháp phù hợp để hạn chế lượng phát thải ra môi trường. Bên cạnh đó, với đặc thù ngành nghề thâm dụng lao động cao, việc thu hút, giữ chân người lao động lành nghề luôn là yếu tố mà Công ty xem trọng, việc tạo ra môi trường làm việc an toàn, đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần giúp người lao động an tâm làm việc, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty, đồng thời góp phần phát triển cộng đồng, địa phương tại các khu vực mà Minh Phú hoạt động.

Chương

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 64 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 66 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 66 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2024, ngành tôm Việt Nam tiếp tục đương đầu với nhiều thách thức. Theo dữ liệu từ Cục Thủy Sản (Bộ Nông Nghiệp - Phát Triển Nông Thôn), kim ngạch xuất khẩu tôm năm 2024 đạt 3,95 tỷ USD, tăng 14% so với năm 2023. Các thị trường lớn bao gồm Trung Quốc, Hồng Kông, Mỹ, Nhật Bản, EU và Hàn Quốc, chiếm 76% tổng kim ngạch xuất khẩu. Mặc dù bối cảnh ngành đã phục hồi đáng kể, tuy nhiên những khó khăn từ tình hình dịch bệnh và áp lực cạnh tranh từ thị trường quốc tế tiếp tục là thách thức cho ngành tôm Việt Nam do các doanh nghiệp còn hạn chế về công nghệ và chất lượng con giống chưa có. Bên cạnh đó, hậu quả từ bão số 3 đã gây ra thiệt hại nặng nề đối với mảng nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là đối với các tỉnh thành phía Bắc.

Năm 2024, Minh Phú ghi nhận doanh thu tăng trưởng 36,85%, đạt hơn 14 nghìn tỷ đồng nhờ sự nỗ lực không ngừng nghỉ của tập thể lãnh đạo, cán bộ, công nhân viên của Công ty. Đây là thành quả đáng kể trong bối cảnh khó khăn chung của toàn ngành. Và để tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, Công ty đã tiếp tục đẩy mạnh quá trình triển khai và áp dụng công nghệ vào quy trình sản xuất. Cụ thể, công nghệ MPBiO được tích hợp 9 công nghệ nuôi tôm hàng đầu thế giới giúp tỷ lệ thành công từ 90% trở lên với giá thành ngang bằng hoặc thấp hơn Ecuador được kỳ vọng là thế mạnh giúp Công ty bứt phá trong thời gian tới.

Về hoạt động đầu tư

Trong năm, Công ty tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hoàn thành các dự án nhà máy tẩm bột, chế biến thủy sản ở Khánh An, đường ống dẫn nước biển vào hồ nuôi ở Kiên Giang,... Với mục tiêu nâng cao công suất nhà máy, tập trung phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng và áp dụng công nghệ số và tự động hóa vào quá trình nuôi tôm nhằm tăng hiệu quả nuôi trồng, giảm giá thành tôm, nâng cao lợi thế cạnh tranh của Minh Phú.

Về chi trả cổ tức

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2023 đảm bảo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt, cụ thể: ngày 10/12/2024 là ngày đăng ký cuối cùng Công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 7,5%.

Về hoạt động môi trường, xã hội

Minh Phú luôn coi trọng trách nhiệm đối với môi trường và xã hội, xem đây là một phần không thể tách rời trong quá trình phát triển bền vững. Công ty cam kết tuân thủ chặt chẽ các quy định về bảo vệ môi trường và an sinh xã hội theo quy định của pháp luật, đồng thời không ngừng cải thiện các quy trình sản xuất để giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Nhờ sự đồng lòng và nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên, trong năm 2024, Minh Phú tiếp tục duy trì thành tích không để xảy ra bất kỳ vi phạm nào liên quan đến môi trường. Song song với đó, Công ty luôn chú trọng đến các hoạt động thiện nguyện, tích cực triển khai các chương trình hỗ trợ cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cho những hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, góp phần lan tỏa các giá trị nhân văn và trách nhiệm xã hội.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Về tổng thể, Ban Tổng giám đốc nắm rõ chiến lược của Hội đồng quản trị và có nỗ lực lớn để hoàn thành kế hoạch đề ra. Đánh giá chung về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn:

- ❖ Ban Điều hành luôn kịp thời ghi nhận các nội dung định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tổ chức triển khai có hiệu quả trên toàn Tập đoàn.
- ❖ Trên cơ sở định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị với các mục tiêu chiến lược quan trọng và giao chỉ tiêu nhiệm vụ kinh doanh tới các Công ty thành viên trong toàn Tập đoàn, Ban Điều hành đã xây dựng, triển khai nhiệm vụ cụ thể trong từng thời kỳ đến từng Công ty thành viên, chỉ đạo từng đơn vị/ khối/ phòng/ ban thực hiện.
- ❖ Tại các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc báo cáo đầy đủ về tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, các hoạt động nổi bật, chủ trương thúc đẩy tăng trưởng, kế hoạch hoạt động kinh doanh và báo cáo các chuyên đề theo yêu cầu của Hội đồng quản trị.
- ❖ Ban Điều hành đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2024, Hội đồng Quản trị tiếp tục chỉ đạo thực hiện kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025, với mục tiêu phát triển chuỗi giá trị tôm theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trên nền tảng số. Minh Phú đặt quyết tâm giữ vững vị thế công ty xuất khẩu thủy sản hàng đầu Việt Nam, thuộc nhóm dẫn đầu thế giới, đồng thời mở rộng thị trường xuất khẩu, xây dựng thương hiệu Minh Phú trở thành thương hiệu mạnh, có sức cạnh tranh toàn cầu.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, Minh Phú tập trung hoàn thiện chuỗi giá trị khép kín, từ lai tạo con giống, nuôi trồng, chế biến đến xuất khẩu và phân phối. Công ty sẽ triển khai các dự án vùng nuôi tập trung, gồm tôm rừng, tôm quảng canh, tôm siêu thâm canh công nghệ cao và tôm lúa, theo mô hình liên kết hợp tác với hạ tầng đầy đủ về cấp thoát nước và dịch vụ kỹ thuật. Bên cạnh đó, Minh Phú phát triển khu phức hợp chế biến tôm gần vùng nguyên liệu nhằm nâng cao chất lượng tôm, giảm chi phí bảo quản, vận chuyển và hao hụt sau thu hoạch. Minh Phú cũng hướng đến mô hình sản xuất chuyên môn hóa cao, bao gồm nghiên cứu - phát triển con giống, nuôi trồng, chế biến, xử lý phụ phẩm và thương mại, với từng mắt xích trong chuỗi giá trị được đồng bộ công suất, đảm bảo cân bằng cung cầu. Song song đó, Minh Phú đang hợp tác chặt chẽ với Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn cùng các Viện nghiên cứu thủy sản, tập trung gia hóa tôm sú giống có khả năng kháng bệnh, thích nghi tốt và năng suất cao. Mục tiêu là tăng thị phần tôm sú từ 20% hiện tại lên 50% và tiếp tục mở rộng, đưa Minh Phú vững bước trên hành trình phát triển bền vững và dẫn đầu ngành thủy sản toàn cầu.



Minh Phú đã phác thảo kế hoạch xây dựng một chuỗi giá trị tôm xanh, sạch, hữu cơ, tuần hoàn và cân bằng carbon, với mục tiêu làm chủ nguồn nguyên liệu sạch, bền vững, gia tăng năng suất chế biến và giảm giá vốn hàng bán. Chuỗi giá trị này được triển khai thông qua 5 mô hình chính, bao gồm:

- ❖ Phát triển con giống chất lượng cao, yếu tố quyết định trên 60% thành công trong nuôi tôm. Minh Phú đề xuất xây dựng: (1) Khu sản xuất tôm Sú và tôm Thẻ chân trắng bố mẹ, có khả năng thích nghi tốt, kháng bệnh và lớn nhanh; (2) Khu sản xuất tôm giống chất lượng cao; (3) Khu sản xuất con dôi và tảo làm thức ăn cho tôm tại tỉnh Ninh Thuận.
- ❖ Khu phức hợp nuôi tôm công nghiệp công nghệ cao, tuần hoàn, ứng dụng AI và Blockchain, kết hợp với một ứng dụng di động thông minh (Mobile App) để quản lý toàn bộ quy trình nuôi tôm.
- ❖ Khu phức hợp nuôi tôm Sú quảng canh tuần hoàn, đảm bảo phát triển bền vững và không vượt quá sức tải của môi trường.
- ❖ Khu phức hợp nuôi tôm Sú rừng được hữu cơ, tuần hoàn, cân bằng giữa khai thác và bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn.
- ❖ Khu phức hợp nuôi tôm Sú - lúa hữu cơ, theo mô hình 2 vụ tôm Sú + 1 vụ lúa kết hợp tôm càng xanh, giúp tạo ra tôm Sú hữu cơ, tôm càng hữu cơ chất lượng cao đồng thời duy trì luân canh với giống lúa hữu cơ.

Với tầm nhìn chiến lược này, Minh Phú từng bước ứng dụng công nghệ vào vùng nuôi và nhà máy chế biến, nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, giảm chi phí sản xuất cho toàn chuỗi giá trị. Đồng thời, công ty cũng tạo dựng niềm tin vững chắc, thu hút nguồn vốn đầu tư mạnh mẽ vào nuôi tôm công nghệ cao, mở ra một giai đoạn phát triển bền vững và đột phá cho ngành thủy sản.

Chương

05

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI

- 70 Tác động lên môi trường
- 77 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường
- 77 Chính sách nhân sự
- 79 Trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội
- 80 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường
vốn xanh theo quy định của UBCKNN





TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và những cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính ngày càng mạnh mẽ, Việt Nam cũng đã và đang hiện thực hóa cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 thông qua hàng loạt các chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi theo hướng phát triển bền vững. Nổi bật trong đó, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ về giảm nhẹ khí nhà kính và bảo vệ tầng ô dôn đã quy định lộ trình giảm phát thải khí nhà kính và hệ thống kiểm kê các cơ sở. Nghị định đưa ra yêu cầu các doanh nghiệp có mức phát thải từ 3.000 tấn CO₂tđ trở lên hoặc thuộc các trường hợp quy định tại Điều 6 sẽ phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính. Đồng thời nghị định cũng khuyến khích các doanh nghiệp có mức phát thải không thuộc quy định chủ động đánh giá hiện trạng phát thải để phát triển bền vững hơn.

Là một trong những doanh nghiệp chế biến thủy sản hàng đầu tại Việt Nam. Minh Phú nhận thức rõ tầm quan trọng của việc kiểm kê khí nhà kính trong hoạt động sản xuất và kinh doanh. Việc thực hiện kiểm kê không chỉ giúp Công ty tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam mà còn là bước quan trọng để Công ty xác định hiện trạng phát thải khí nhà kính và lập kế hoạch giảm phát thải phù hợp, đáp ứng yêu cầu của chuỗi cung ứng toàn cầu. Đây là bước quan trọng trong quá trình chuyển đổi sang sản xuất xanh, giảm thiểu tác động đến môi trường, giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và khai phá thị trường mới. Do đó, năm 2024 dưới sự chỉ đạo của Ông Lê Văn Quang - Tổng Giám đốc của Tập đoàn đã kết hợp với đơn vị tư vấn là Công ty Cổ phần Sáng tạo Xanh Việt Nam (GREEN IN) kiểm kê khí nhà kính tại các nhà máy trực thuộc: Minh Phú Hậu Giang, Minh Phú Kiên Giang, Minh Phú Lộc An, Minh Phú Ninh Thuận và Minh Phú Cà Mau.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Nguồn phát thải khí nhà kính trực tiếp (phạm vi 1): sinh ra từ hoạt động đốt nhiên liệu hóa thạch để tạo ra điện, hơi, nhiệt, từ quá trình lý, hóa trong quy trình sản xuất, từ đốt nhiên liệu hóa thạch cho các phương tiện thuộc sở hữu của Cơ sở dùng để vận chuyển hàng hóa, nguyên, nhiên vật liệu, chất thải, đi lại của nhân sự Cơ sở, do rò rỉ từ máy móc trang thiết bị sử dụng bởi Cơ sở.

Nguồn phát thải khí nhà kính gián tiếp (phạm vi 2): việc sử dụng các dạng năng lượng mua từ nhà cung cấp như điện, nhiệt nóng, hơi nước hoặc nhiệt lạnh được tạo ra từ quá trình đốt nhiên liệu hóa thạch.

Phạm vi 1



Nhiên liệu
hóa thạch



Môi chất lạnh



Rò rỉ khí CO₂



Xử lý nước thải
và chất thải



Rò rỉ SF₆ từ
trạm biến áp

Phạm vi 2



Điện năng tiêu thụ



Hơi từ sinh khối



TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

STT	MỤC	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ					TỔNG CỘNG
			CÀ MAU	KIÊN GIANG	HẬU GIANG	LỘC AN	NINH THUẬN	
I. Chỉ số hiệu suất năng lượng								
1.1	Tổng nhiệt năng tiêu thụ	TJ	2,8	3,16	6,57	2,19	0,144	14,86
1.2	Tổng lượng điện tiêu thụ	kWh	35.317.373	14.790.780	38.397.498	11.870.662	999.690	101.376.003
II. Phát thải								
2.1	Phát thải trực tiếp	tCO2td	2.338,80	298,3	4.978,85	203,98	22,211	7.842,14
2.1.1	Phát thải từ quá trình đốt cố định	tCO2td	52,77	158,41	264.58	81,5	7,701	300,38
	- Dầu DO sử dụng cho máy phát điện	tCO2td	52,77	158,41	264.58	81,5	4,305	296,99
	- Khí tự nhiên - CNG dùng cho bếp ăn						3,396	3,40
2.1.2	Phát thải từ quá trình đốt di động	tCO2td	139,98	74,81	221,37	80,75	1,84	518,75
	- Dầu DO sử dụng cho phương tiện vận chuyển	tCO2td	74,72	31,06	125,24	53,47	1,61	286,10
	- Xăng sử dụng cho phương tiện vận chuyển	tCO2td	65,26	43,75	96,12	27,28	0,23	232,64
2.1.3	Phát thải từ hệ thống xử lý nước thải công nghiệp	tCO2td	962,78	25,06	3.346,34	5,03	2,315	4.341,53
	- Xử lý kị khí	tCO2td			1.461,65			1.461,65
	- Xử lý hiếu khí	tCO2td	962,78	25,06	1.884,69	5,03	2,315	2.879,88

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

STT	MỤC	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ					TỔNG CỘNG
			CÀ MAU	KIÊN GIANG	HẬU GIANG	LỘC AN	NINH THUẬN	
2.1.4	Phát thải từ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt (công nghệ tự hoại)	tCO2td	728,053	39,98	705,34	36,24	10,347	1.519,96
2.1.5	Phát thải từ rò rỉ và quá trình sản xuất	tCO2td	455,21	0,04	441,22	0,46	0,008	896,94
	- Rò rỉ môi chất lạnh	tCO2td	455,21		441,12			896,33
	- Sử dụng bình chữa cháy CO2	tCO2td		0,04	0,1	0,46	0,008	0,61
2.2	Phát thải gián tiếp	tCO2td	23.334,68	9.750,08	25.341,71	7.825,14	658,996	66.910,61
2.2.1	- Sử dụng điện lưới	tCO2td	23.281,21	9.750,08	25.311,63	7.825,14	658,996	66.827,06
2.2.2	- Sử dụng hơi mua (*)	tCO2td	53,47		30,08			83,55
2.3	Tổng lượng phát thải năm 2024	tCO2td	25.673,49	10.048,38	30.320,56	8.029,12	681,207	74.752,76

(*) Công ty sử dụng lò hơi sinh khối với nguyên liệu là trấu xay. Do đó, chỉ có lượng phát thải khí CH4 và N2O được bao gồm. Nguyên nhân là do lượng CO2 phát sinh từ lò hơi sinh khối (hay CO2 sinh học) được xem là các-bon trung tính, bởi cây trồng và thực vật đã hấp thụ một lượng CO2 tương đương từ khí quyển trong quá trình sinh trưởng.

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- 100% phế liệu bao bì được tái chế.
 - 100% nguyên liệu đầu vỏ tôm được sử dụng làm thực phẩm, gia vị, tái chế sử dụng phục vụ ngành chăn nuôi gia súc và y tế.
 - 100% dầu bột thải được tái chế.
- Đồng thời, Công ty đảm bảo tuân thủ thu gom, lưu trữ, quản lý, vận chuyển và xử lý chất thải rắn theo quy định của Bộ Tài nguyên và môi trường, cụ thể:
- 100% Chất thải sinh hoạt được chôn lấp theo đúng quy định bảo vệ môi trường.
 - 100% chất thải nguy hại được xử lý theo đúng quy định bảo vệ môi trường.

Tiêu thụ năng lượng:

Trong quá trình nuôi tôm, công ty sử dụng các thiết bị, máy móc sử dụng điện như máy bơm, máy sục khí, máy cho tôm ăn,.. Điện mua từ hệ thống điện quốc gia (EVN Việt Nam).

Bên cạnh đó, để duy trì ổn định hệ thống điện cung cấp cho quá trình hoạt động của công ty, thì công ty có trang bị máy phát điện dự phòng. Máy phát điện được sử dụng khi gặp sự cố về điện và được chạy bằng dầu DO. Về phương tiện vận chuyển, công ty có các xe máy, xe ba gác để vận chuyển thức ăn và đi lại trong các khu vực của công ty. Công ty cũng có xe ô tô con để phục vụ ban lãnh đạo và các cuộc họp bên ngoài.

Tổng lượng tiêu thụ nhiên liệu sử dụng trong năm 2024:

Nội dung	Năm 2024
Tiêu thụ năng lượng trực tiếp	Dầu DO (lít) : 300.398
	Xăng (lít): 99.292
	Khí CNG (Kg): 1.260
Tiêu thụ năng lượng gián tiếp	Điện (kWh): 101.376.003

Từ năm 2024, Minh Phú hoàn toàn triển khai các vùng nuôi theo Công nghệ sinh học MPBiO đó là: Dùng vi sinh đối kháng để ức chế vi sinh bệnh nên không phải dùng THUỐC TÍM/CLORINE khử trùng để làm sạch nước đầu vào. Dùng chế phẩm vi sinh kích hoạt copeposd phát triển cung cấp nguồn thức ăn bổ dưỡng cho tôm & tăng cường hệ miễn dịch cho tôm. Dùng vi sinh ủ lên men thức ăn thức ăn tôm để cắt mạch đạm đa thành đạm đơn dễ tiêu hóa giúp tăng hiệu suất hấp thụ thức ăn tôm từ 50% lên 70%. Dùng vi sinh bảo vệ gan, ruột, tụy tôm giúp ruột, gan, tụy tôm khỏe mạnh chống chịu tốt dịch bệnh. Dùng vi sinh để tạo ra các biofloc phân hủy thức ăn dư thừa, xác tảo, xác vi sinh vật tạo thành nguồn thức ăn bổ dưỡng cho tôm. Dùng vi sinh tầng mặt, tầng giữa và tầng đáy ăn sạch các chất thải trong ao tôm giúp nước ao tôm sạch, đáy ao tôm sạch nên không phải thay nước ao tôm và giảm siphon. Dùng vi khuẩn Rodoh (vi khuẩn quang hợp) cung cấp ôxy cho tôm giảm sục khí ao tôm. Dùng tảo khuê cung cấp ôxy cho tôm và cũng chính tảo khuê này ức chế rất tốt vibrio gây bệnh cho tôm.Với công nghệ nuôi tôm sinh học MPBiO này đã mang lại lợi ích to lớn là giảm thải carbon và bảo vệ môi trường, góp phần giảm 95% chi phí hóa chất; Giảm 50-70% chi phí điện do không phải bơm thay nước và ít quạt nước cũng như ít sục khí.

Tiêu thụ nước

Trong quá trình nuôi trồng, Minh Phú sử dụng hệ thống đường ống dẫn nước biển, điều chỉnh nồng độ để tạo môi trường nước lợ phù hợp, đảm bảo tôm phát triển tối ưu. Đối với nguồn nước ngọt, công ty khai thác từ giếng khoan nội bộ, đáp ứng nhu cầu sản xuất.

Tổng lượng nước tiêu thụ trong năm 2024:

Nội dung	Lượng tiêu thụ (lít)
Nước thải công nghiệp	1.346.683
Nước thải sinh hoạt	2.453.443
Tổng	3.800.126

Xử lý nguồn thải: (i) Nước thải nuôi tôm được bơm vào các ao xử lý thải ở mỗi module. Quy trình xử lý như sau: Nước ao nuôi được xử lý bằng chế phẩm sinh học; Nước siphon, nước thải bơm ra ao chứa thải à lắng 1-2 ngày à bơm ra kênh thải à ao chứa thải tập trung 25ha sau đó kiểm tra chất lượng đạt thì thải ra kênh. Tái sử dụng 70% nước thải. (ii) xử lý chất thải rắn hằng ngày dùng máy bơm hút siphone hết bùn lỏng đáy ao, xác tôm dồn vào ao chứa bùn theo từng module. Khi ao chứa nhiều sẽ tháo nước phơi hồ đáy ao, sao đó dùng máy san ủi xúc vào khu đất trống hoặc nén chặt lại gia cố bờ ao, góc ao bị sạt lở.

Đối với nước thải bao gồm nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt. Công ty có hai quy trình xử lý khác nhau với hai loại nước thải. Nước thải công nghiệp được xử lý theo công nghệ tập trung hiếu khí với lượng nước xử lý năm 2024 là 2.294 m3. Công ty lắp hệ thống quan trắc và giám sát nước thải trước khi thải ra sông theo quy định của Sở tài nguyên và môi trường. Về nước thải sinh hoạt, công ty có số lượng là 12.560 nhân viên, làm việc trung bình 312 ngày/năm. Nước thải sinh hoạt được xử lý theo công nghệ tự hoại. Quá trình xử lý sẽ là nguồn gây phát thải nhà kính. Việc tính toán phát thải từ nước thải sinh hoạt theo công nghệ tự hoại sẽ dựa trên hướng dẫn tại Thông tư 17/2022/TT-BTNMT quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý chất thải



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công ty CP Tập Đoàn Thủy Sản Minh Phú tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường 2020 số 72/2020/QH14, đảm bảo thực hiện đầy đủ các yêu cầu pháp lý và cam kết không để xảy ra bất kỳ vi phạm nào liên quan đến môi trường.

CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Về đào tạo

Minh Phú luôn xác định rằng sự phát triển của công ty gắn liền với sự phát triển của cán bộ công nhân viên và người nông dân. Do đó, công ty đặc biệt chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn trong từng mắt xích của chuỗi giá trị, từ chọn giống, nuôi trồng, chế biến, xuất khẩu đến tiêu thụ tôm. Để đạt được mục tiêu này, Minh Phú triển khai chương trình đào tạo thực tiễn, đưa chuyên gia về tận vùng nuôi để hướng dẫn kỹ thuật nuôi tôm hiệu quả, bền vững. Đồng thời, công ty đảm bảo mọi cán bộ công nhân viên và người nông dân đều được tiếp cận, hiểu rõ và sử dụng hiệu quả công nghệ mới trong phát triển chuỗi giá trị tôm. Những nỗ lực này không chỉ giúp đảm bảo nguồn thu ổn định cho người nông dân mà còn góp phần mở rộng hệ thống trại nuôi, thúc đẩy sự phát triển bền vững của Minh Phú trên thị trường trong nước và quốc tế.

Về tuyển dụng

Minh Phú không chỉ chú trọng đến chuyên môn mà còn đề cao thái độ, trách nhiệm và tinh thần làm việc của ứng viên. Công ty không tìm kiếm người giỏi nhất mà lựa chọn người phù hợp nhất với văn hóa và định hướng phát triển. Vì vậy, các tiêu chí tuyển dụng được Minh Phú công khai minh bạch trên các trang tuyển dụng uy tín cũng như trên website chính thức của công ty, đảm bảo tiếp cận rộng rãi và tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả ứng viên tiềm năng.

Về chế độ làm việc

Minh Phú cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Lao động và Luật Bảo hiểm Xã hội, đảm bảo mọi quyền lợi chính đáng của người lao động. Công ty đặc biệt chú trọng đến bảo hộ lao động, không chỉ cung cấp đầy đủ trang thiết bị làm việc mà còn tổ chức các chương trình đào tạo an toàn lao động và hướng dẫn chi tiết về cách vận hành máy móc, thiết bị. Ngoài ra, Minh Phú luôn trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ, giúp người lao động an tâm làm việc trong môi trường an toàn, đạt chuẩn vệ sinh và thân thiện với môi trường.

Không dừng lại ở việc tuân thủ pháp luật, Minh Phú không ngừng nâng cao điều kiện làm việc, hướng

đến một môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp - nơi mà mỗi cá nhân đều được đảm bảo an toàn và có cơ hội phát triển lâu dài. Cụ thể, số liệu về chế độ làm việc tại Minh Phú được ghi nhận như sau:

- Đảm bảo thời gian làm việc không vượt quá 48 giờ mỗi tuần, với số giờ làm thêm ngoài giờ tối đa là 4 giờ/ngày, 40 giờ/tháng và 300 giờ/năm đối với cả khối văn phòng và khối sản xuất.

- Người lao động có quyền nghỉ 01 ngày mỗi tuần, hoặc trung bình nghỉ 04 ngày mỗi tháng. Tùy vào điều kiện làm việc thực tế, công ty sẽ tổ chức lịch nghỉ luân phiên cho người lao động sao cho không ảnh hưởng đến quá trình sản xuất nhưng vẫn đảm bảo đủ thời gian nghỉ theo chế độ. Đặc biệt đối với các công việc có tính chất nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, Minh Phú cam kết giới hạn thời gian làm việc không quá 6 giờ mỗi ngày.

- Người lao động làm việc đủ 12 tháng tại công ty sẽ được nghỉ hàng năm hưởng lương đầy đủ theo hợp đồng lao động, bao gồm: các đơn vị, bộ phận thuộc khối văn phòng được nghỉ 12 ngày/năm; các đơn vị, bộ phận thuộc khối sản xuất trực tiếp được nghỉ 14 ngày/năm. Sau mỗi 5 năm làm việc, người lao động sẽ được tăng thêm 1 ngày nghỉ.

- Người lao động cũng được nghỉ hưởng nguyên lương theo hợp đồng lao động trong 11 ngày lễ trong năm, bao gồm: Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, Giỗ Tổ Hùng Vương, Ngày Chiến thắng, Ngày Quốc tế Lao động, và Ngày Quốc Khánh. Ngoài ra, Minh Phú còn cung cấp các chế độ nghỉ việc riêng biệt cho người lao động.

- Trong thời gian mang thai, lao động nữ được nghỉ để đi khám thai 05 lần, mỗi lần 01 ngày; nếu cơ sở khám chữa bệnh ở xa hoặc lao động nữ có bệnh lý, thai kỳ không bình thường, sẽ được nghỉ 02 ngày cho mỗi lần khám. Lao động nữ cũng sẽ hưởng chế độ thai sản trong 06 tháng trước và sau khi sinh con, trong khi lao động nam có vợ sinh con cũng được nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định.

- Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp đủ 12 tháng trở lên nếu thất nghiệp hoặc nghỉ việc sẽ nhận trợ cấp thất nghiệp. Mức trợ cấp hàng tháng bằng 60% mức bình quân tiền lương, tiền công tháng đóng bảo hiểm thất nghiệp trong 06 tháng liền kề trước khi thất nghiệp.

Về lương, thưởng và phúc lợi:

Minh Phú luôn đặt quyền lợi của nhân viên lên hàng đầu, không chỉ đảm bảo chế độ lương thưởng hấp dẫn để giữ chân nhân tài mà còn tạo động lực phấn đấu, khuyến khích tinh thần cạnh tranh lành mạnh trong môi trường làm việc chuyên nghiệp. Quỹ lương được phân bổ công bằng, minh bạch, dựa trên năng suất làm việc và nguyên tắc đúng người, đúng việc, giúp tối ưu hóa hiệu quả lao động.

Công ty cam kết đóng đầy đủ các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định pháp luật, đồng thời đặc biệt quan tâm đến chính sách dành cho lao động nữ, bao gồm chế độ nghỉ thai sản, nghỉ khám thai và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe. Ngoài ra, Minh Phú tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ, tặng quà nhân dịp lễ Tết, và hỗ trợ kịp thời những nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn hoặc tai nạn. Không chỉ dừng lại ở quyền lợi vật chất, công ty còn đẩy mạnh các hoạt động giao lưu, ngoại khóa, giúp nâng cao tinh thần đồng đội và tạo dựng một môi trường làm việc gắn kết, bền vững.

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Đối với Công ty, người nông dân không chỉ là đối tác chiến lược mà còn là nền tảng quan trọng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Đồng hành cùng bà con nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống không chỉ góp phần củng cố chuỗi giá trị tôm mà còn tạo nên động lực phát triển chung cho toàn ngành. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các chương trình quy hoạch và phát triển chuỗi giá trị tôm theo hướng bền vững, tập trung vào việc tối ưu hóa vùng nuôi, cải thiện chất lượng giống, nâng cao năng suất và đảm bảo tiêu chuẩn sản xuất theo công nghệ. Các kế hoạch quy hoạch được tích hợp vào chiến lược phát triển kinh tế - xã hội dài hạn, hướng đến việc xây dựng các vùng nuôi quy mô lớn với hệ thống hạ tầng đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và tăng cường khả năng cạnh tranh của ngành tôm Việt Nam.

Song song với đó, Minh Phú không ngừng đầu tư vào các chương trình an sinh xã hội, đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng đời sống cho người lao động và cộng đồng dân cư xung quanh các khu vực sản xuất, đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm xã hội. Công ty cũng tích cực tham gia vào các sáng kiến phát triển bền vững, hướng đến mô hình kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu tác động đến môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.





BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Trong những năm gần đây, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tích cực thúc đẩy việc triển khai thị trường vốn xanh, nhằm tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hệ thống đánh giá phát triển bền vững của doanh nghiệp. Hướng đến mục tiêu này, Ủy ban đã tập trung nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế bền vững, thể hiện qua việc xây dựng Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và Kế hoạch hành động quốc gia. Những biện pháp này nhấn mạnh tầm quan trọng của đầu tư xanh, khuyến khích sự tham gia của cả cá nhân và tổ chức, đồng thời đề xuất triển khai trái phiếu xanh và đưa trái phiếu xanh ASEAN vào thị trường Việt Nam. Nhận thức rõ trách nhiệm bảo vệ môi trường, Minh Phú luôn xác định vai trò quan trọng của mình trong quá trình phát triển bền vững của nền kinh tế quốc gia. Công ty chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các chính sách mới từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng như Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định. Đồng thời, Minh Phú xây dựng chiến lược kinh doanh gắn liền với yếu tố bảo vệ môi trường, hướng đến mô hình “xuất khẩu xanh”, không chỉ đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước mà còn thỏa mãn những yêu cầu khắt khe của thị trường quốc tế. Với định hướng này, Minh Phú từng bước vững chắc trên hành trình phát triển bền vững toàn diện, khẳng định vị thế doanh nghiệp tiên phong trong ngành thủy sản.

Chương 06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

85 Hội đồng quản trị

89 Ban kiểm soát

91 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích
của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và
Ban kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Bà Chu Thị Bình	Chủ tịch HĐQT	70.362.860	17,55%	Bổ nhiệm: 25/06/2024
2	Ông Lê Văn Quang	Thành viên HĐQT điều hành	64.468.800	16,08%	Bổ nhiệm: 25/06/2024
3	Ông Lê Văn Điệp	Thành viên HĐQT điều hành	72.860	0,018%	Bổ nhiệm: 25/06/2024
4	Ông Bùi Anh Dũng	Thành viên HĐQT điều hành	291.640	0,073%	Bổ nhiệm: 25/06/2024
5	Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên không điều hành	0	0%	Bổ nhiệm: 25/06/2024
6	Bà Hồ Thu Lê	Thành viên không điều hành	0	0%	Bổ nhiệm: 25/06/2024
7	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	Thành viên không điều hành	0	0%	Bổ nhiệm: 25/06/2024
8	Ông Sasaki Takahiro	Thành viên không điều hành	0	0%	Bổ nhiệm: 25/06/2024
9	Ông Suzuki Yoshiaki	Thành viên không điều hành	0	0%	Bổ nhiệm: 25/06/2024
10	Ông Hamaya Harutoshi	Thành viên không điều hành	0	0%	Miễn nhiệm: 25/06/2024

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có tiểu ban.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TT)

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành các công việc liên quan đến thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động nhằm đưa ra giải pháp kịp thời, hoạch định chiến lược phù hợp nhằm tối ưu hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 4 cuộc họp theo định kỳ hàng quý, thành phần tham dự gồm: Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng và các cán bộ chủ chốt của Tập đoàn. Tại các cuộc họp, HĐQT đã triển khai phương hướng, kế hoạch cũng như cập nhật chi tiết và đôn đốc các dự án đang triển khai của Tập đoàn. Ngoài ra, HĐQT đã thực hiện chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc về các nội dung sau:

- ❖ Giám sát, chỉ đạo công tác công bố thông tin nhằm đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định pháp luật.
- ❖ Chủ trì, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- ❖ Thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện các các kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để kịp thời chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ❖ Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định hiện hành của Nhà Nước.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Chu Thị Bình	04	100%
2	Ông Lê Văn Quang	04	100%
3	Ông Lê Văn Điệp	04	100%
4	Ông Bùi Anh Dũng	04	100%
5	Ông Phan Thanh Lộc	04	100%
6	Bà Hồ Thu Lê	04	100%
7	Ông Nguyễn Nhân Nghĩa	04	100%
8	Ông Sasaki Takahiro	04	100%
9	Ông Hamaya Harutoshi	02	50%
10	Ông Suzuki Yoshiaki	02	50%

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01NQ.HĐQT/MPC24	08/01/2024	Ban hành Điều lệ đã bổ sung ngành nghề kinh doanh
2	02NQ.HĐQT/MPC24	22/04/2024	Thông qua việc gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024
3	03NQ.HĐQT/MPC24	02/05/2024	Thông báo ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2024
4	04NQ.HĐQT/MPC24	25/06/2024	Bầu chủ tịch HĐQT và Trưởng Ban kiểm soát
5	05NQ.HĐQT/MPC24	02/07/2024	Phê duyệt các hợp đồng, giao dịch với cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty và các hợp đồng, giao dịch giữa 2 công ty con.
6	06NQ.HĐQT/MPC24	25/07/2024	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2024)
7	07NQ.HĐQT/MPC24	24/09/2024	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2024)
8	08NQ.HĐQT/MPC24	10/10/2024	Thông qua việc sửa đổi Điều lệ công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký chứng khoán bổ sung do phát hành ESOP 2024
9	09NQ.HĐQT/MPC24	25/11/2024	Phê duyệt công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024
10	10NQ.HĐQT/MPC24	26/11/2024	Phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính tại ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Ngày bắt đầu là thành viên BKS
1	Ông Trần Văn Khánh	Trưởng ban	0	0%	Bổ nhiệm 25/06/2024
2	Bà Vũ Thị Thảo Nguyên	Thành viên	0	0%	Bổ nhiệm 25/06/2024
3	Bà Lâm Thị Thúy Kiều	Thành viên	5.000	0,001%	Bổ nhiệm 25/06/2024

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2024:

STT	Thành viên	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Trần Văn Khánh	4	100%	100%
2	Bà Vũ Thị Thảo Nguyên	4	100%	100%
3	Bà Lâm Thị Thúy Kiều	4	100%	100%

Đánh giá của Ban kiểm soát trong năm 2024:

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát (BKS) đã tổ chức 04 cuộc họp của BKS, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 6 tháng đầu năm và cả năm 2024.

BKS tập trung vào thực hiện kiểm soát các nội dung đã quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của BKS. Thông qua các hoạt động như sau:

- ❖ Giám sát hoạt động của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.
- ❖ Tham gia 100% các buổi họp của HĐQT về kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đánh giá tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
- ❖ Xem xét các Báo cáo tài chính định kỳ và các yêu cầu của tổ chức kiểm toán độc lập.
- ❖ Tổ chức các cuộc họp định kỳ để triển khai chức năng, nhiệm vụ của BKS.

BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty và các quy định khác của pháp luật.

HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, triển khai kịp thời các nghị quyết thuộc thẩm quyền để giải quyết các đề xuất của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Các thành viên HĐQT hoạt động theo các nhiệm vụ được phân công cũng như hoạt động chung của HĐQT.

BKS nhận thấy các nghị quyết của HĐQT thường được ban hành và triển khai nhanh đồng thời có sự giám sát thực hiện.

Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

Năm 2024 tuy có nhiều sự khó khăn về tình hình kinh tế - chính trị - xã hội toàn cầu, BTGD đã nỗ lực điều hành sản xuất kinh doanh để duy trì và ổn định nhịp độ, hiệu quả kinh doanh.

BGD đã tiến hành tìm kiếm cơ hội kinh doanh, phát triển và mở rộng các thị trường xuất khẩu.

BKS nhận thấy rằng Ban điều hành đã thực hiện các hoạt động kinh doanh của Công ty hiệu quả và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Tham gia việc đào tạo bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty.

Phối hợp với phòng kế toán của công ty trong việc giám sát, xử lý hồ sơ thanh toán các dự án.

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành

Trong năm 2024, Ban kiểm soát lập kế hoạch, phân công các thành viên thực hiện việc giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của Công ty điều tuân thủ theo điều lệ của công ty, quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành. Trong năm, tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nhân sự, hoàn thiện quy trình kiểm soát tại các công ty con, mà trọng tâm là tại các công ty vùng nuôi. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban TGD và các đơn vị trực thuộc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát tham gia các kỳ họp quan trọng của Hội đồng quản trị, hàng tháng cũng được tham gia các cuộc họp giao ban của Ban tổng giám đốc..., cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời cũng như tiếp nhận các ý kiến đóng góp của các thành viên ban kiểm soát nhằm ngày càng hoàn thiện quy trình hoạt động, không ngừng tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng/năm				
STT	Họ và Tên	Chức danh	NĂM 2024	
			Thu nhập (VND/năm)	Thù lao (VND/năm)
I	Hội đồng quản trị/ Ban điều hành			
1	Chu Thị Bình	Chủ tịch HĐQT/ Phó TGD	1.285.073.613	150.000.000
2	Lê Văn Quang	TV HĐQT/ TGD	1.638.474.109	150.000.000
3	Lê Văn Điệp	TV HĐQT/ Phó TGD	3.746.085.530	150.000.000
4	Bùi Anh Dũng	TV HĐQT/ Phó TGD	2.366.686.141	150.000.000
5	Hồ Thu Lê	TV HĐQT	-	325.000.000
6	Phan Thanh Lộc	TV HĐQT	-	325.000.000
7	Nguyễn Nhân Nghĩa	TV HĐQT	-	325.000.000
8	Sasaki Takahiro	TV HĐQT	-	325.000.000
9	Suzuki Yoshiaki	TV HĐQT	-	167.916.667
10	Hamaya Harutoshi	TV HĐQT Miễn nhiệm 25/06/2024	-	145.000.000
11	Lê Thị Dịu Minh	Phó TGD	1.154.417.834	-
12	Lê Ngọc Anh	Phó TGD	1.880.751.903	-
13	Chu Hồng Hà	Phó TGD	1.998.103.177	-
14	Tsunoda Norihisa	Phó TGD	900.900.000	-
II	Ban kiểm soát			
1	Trần Văn Khánh	Trưởng ban	391.462.983	48.000.000
2	Lâm Thị Thúy Kiều	Thành viên	290.841.858	48.000.000
3	Vũ Thị Thảo Nguyên	Thành viên	218.483.315	48.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên người nội bộ	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Lê Văn Quang	Tổng giám đốc/ Thành viên HĐQT	64.281.600	16,033	64.468.800	16,122	Mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.
2	Chu Thị Bình	Chủ tịch HĐQT/Phó TGD	70.221.660	17,514	70.362.860	17,596	
3	Lê Thị Dịu Minh	Phó TGD	13.074.540	3,261	13.126.840	3,283	
4	Lê Thị Minh Phú	Con gái TGD	24.180	0,006	11.041.636	2,761	Mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty Mua cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận/khớp lệnh
5	Nguyễn Hoàng Liêm	Con rể TGD	8.800	0,002	28.200	0,007	Mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
6	Lê Thị Minh Quý	Con gái TGD	1.128.120	0,281	11.033.534	2,759	Mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty Mua cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận/khớp lệnh

STT	Tên người nội bộ	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
7	Lê Thị Minh Ngọc	Con gái TGD	9.228.740	2,302	11.032.634	2,759	Mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty Mua cổ phiếu theo phương thức thỏa thuận/khớp lệnh
8	Lê Thị Thuý	Em gái TGD	28.600	0,007	48.500	0,012	
9	Ngô Thanh Hà	Em rể TGD	19.720	0,005	25.720	0,006	
10	Lê Văn Tuấn	Em trai TGD	24.820	0,006	36.220	0,009	Mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty
11	Nguyễn Thị Huyền Trân	Em dâu TGD	28.720	0,007	45.420	0,011	
12	Lê Ngọc Anh	Phó TGD	196.080	0,049	258.680	0,065	
13	Chu Hồng Hà	Phó TGD	301.640	0,075	310.640	0,078	
14	Nguyễn Văn Di	Em rể Phó TGD	200.140	0,050	244.840	0,061	
15	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Người phụ trách quản trị công ty	-	-	8.600	0,002	

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN
QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Cty CP TS Minh Phú Hậu Giang	Công ty con	6300033769	KCN Sông Hậu - GD 1, xã Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	Năm 2024	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01NQ.ĐHCĐTN24 ngày 22/06/2024	Mua bán thành phẩm, nguyên vật liệu dùng trong chế biến (bao bì, bột,...); mua dịch vụ, góp vốn, cổ tức, chuyển nhượng khoản đầu tư. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 2.700 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
2	Cty CBTS Minh Phát	Công ty con	2000369633	Ấp Thạnh Điền, xã Lý Văn Lâm, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua bán thành phẩm, nguyên vật liệu dùng trong chế biến (bao bì, bột,...); thuê nhà xưởng, góp vốn, cổ tức. Tổng giá trị giao dịch ước tính 200 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
3	Cty CBTS Minh Quý	Công ty con	2000337293	KCN Phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua bán thành phẩm, nguyên vật liệu dùng trong chế biến (bao bì, bột,...); thuê nhà xưởng, cổ tức. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 200 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
4	Cty XK Thủy sản Minh Phú	Công ty con	2001332971	KCN Phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua bán dịch vụ, thành phẩm. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 20 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
5	Cty Thực phẩm Xanh Minh Phú	Công ty con	6300279929	Áp Phụ Thạnh, Mái Dầm, Châu Thành, Hậu Giang	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua bán dịch vụ, thành phẩm, góp vốn. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 70 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
6	Cty Mseafood	Công ty con	2370515	Hoa Kỳ	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Bán thành phẩm. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 500 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
7	Cty Ebisumo	Công ty con	0100-01-169451	Nhật Bản	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Bán thành phẩm, cổ tức, góp vốn. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 200 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)

GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY;
HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN
QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
8	Cty Nuôi trồng TS Minh Phú Lộc An	Công ty con	3501729783	Ấp An Bình, Phước Hội, Long Đất, BRVT	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua nguyên vật liệu, góp vốn, cho vay, thu nhập lãi cho vay. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 20 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
9	Cty Thủy sản Minh Phú Kiên Giang	Công ty con	1700489532	Ấp Càng, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua nguyên vật liệu, thanh lý tài sản cố định, góp vốn. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 80 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
10	Cty SXG TS Minh Phú	Công ty con	4500249560	Hòa Thạnh, An Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua bán thành phẩm, dịch vụ, góp vốn. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 20 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
11	Cty Chuỗi cung ứng Thủy Sản Minh Phú	Công ty con	6300249616	Ấp Phụ Thạnh, Mái Dầm, Châu Thành, Hậu Giang	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua nguyên vật liệu, dịch vụ, chuyển nhượng khoản đầu tư. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 100 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
12	Cty Sản xuất Chế phẩm sinh học Minh Phú	Công ty con	2000502476	Ấp 1, Trí Phải, Thới Bình, Cà Mau	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Góp vốn. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 3 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
13	Cty Sản xuất thức ăn tôm xanh Minh Phú	Công ty con	6300108975	KCN Sông Hậu - GD 1, xã Đông Phú, Châu Thành, Hậu Giang	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Cổ tức. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 30 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
14	Cty Nông nghiệp CNC Minh Phú	Công ty con	1702142695	Ấp Càng, Hòa Điền, Kiên Lương, Kiên Giang	6 tháng đầu năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Góp vốn, mua tài sản cố định. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 10 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
15	Cty CP Công nghệ Otanics	Công ty con	2001337320	KCN Phường 8, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua bán dịch vụ. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 20 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)
16	Cty TNHH xã hội tôm chứng nhận Minh Phú	Công ty con	2001262026	Ấp Biện Nhan, Viên An Đông, Ngọc Hiển, Cà Mau	Năm 2024	Nghị quyết HĐQT số 05NQ.HĐQT/MPC24 ngày 02/07/2024	Mua nguyên vật liệu, dịch vụ, góp vốn. Tổng giá trị giao dịch ước tính < 500 tỷ đồng (<35% tổng tài sản tại BCTC gần nhất)

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2017, Minh Phú luôn cập nhật kịp thời các quy định do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán ban hành, đồng thời nghiêm túc áp dụng vào công tác quản trị nội bộ. Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty đã được xây dựng và điều chỉnh theo đúng quy định hiện hành. Trong năm 2024, Công ty đã tuân thủ việc công bố thông tin bao gồm thông tin định kỳ và bất thường đầy đủ trên website Công ty, các kênh công bố của SSC (IDS) cũng như quy định về việc công bố thông tin một cổng qua hệ thống ECM. Công ty đã thực hiện xây dựng lại website để cải tiến cấu trúc, sắp xếp lại nội dung mục Quan hệ cổ đông - Nơi đăng tải các thông tin công bố của Công ty trên website để cổ đông, nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận và tìm kiếm thông tin, cũng như tăng cường tính minh bạch đối các thông tin công bố nhằm tuân thủ các qui định về quản trị công ty hiện hành cũng như tiếp cận dần với các thông lệ quản trị tốt.

Năm 2024, Thư ký công ty tích cực tham gia các hội thảo chuyên môn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Tổng Công ty Lưu ký & Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tổ chức, nhằm nâng cao năng lực quản trị và tuân thủ tốt các quy định thị trường.



Chương 07

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

100 Ý kiến kiểm toán

101 Báo cáo tài chính được kiểm toán 2024



Ý KIẾN KIỂM TOÁN



KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú (“Công ty”) và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 18 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 6 đến trang 65.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thủy sản Minh Phú và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00365-25-4



Triệu Tích Quyền
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 4629-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thủy

Nguyễn Thị Thủy
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3463-2022-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Công ty CP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú được công bố thông tin đúng theo quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: <https://minhphu.com/>

Thành phố Cà Mau, ngày 16 tháng 4 năm 2025

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



LÊ VĂN QUANG



MINH PHU[®]

SHARING GOOD FOOD

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN THỦY SẢN MINH PHÚ

Khu công nghiệp phường 8, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam

SĐT: (+84) 290-383-9391

Website: www.minhphu.com